

THÔNG TIN VỀ KHOA VÀ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Khoa Công nghệ thông tin

Khoa Công Nghệ Thông Tin (CNTT) được thành lập từ tháng 09/1990, và là một trong những Khoa được thành lập đầu tiên của trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh. Trải qua gần 35 năm xây dựng và phát triển, hiện nay Khoa có đội ngũ giảng viên cơ hữu giàu kinh nghiệm và tận tâm gồm các Tiến sĩ, Thạc sĩ tốt nghiệp từ các trường danh tiếng trong và ngoài nước cùng với các giảng viên thỉnh giảng đến từ các trường Đại học, doanh nghiệp, viện nghiên cứu uy tín ở TP. HCM. Khoa đã đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cho xã hội với số lượng xấp xỉ 5.500 cử nhân khoa học hệ chính quy khối ngành Công nghệ thông tin (Khoa học máy tính, Tin học, Hệ thống thông tin quản lý) và hàng ngàn cử nhân Tin học hệ không chính quy.

Trong năm 2021 & 2022, Khoa có ngành Hệ thống thông tin quản lý đạt chất lượng kiểm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (MOET) và ngành Khoa học máy tính đạt chất lượng kiểm định của Hiệp hội Trường Đại học tại Đông Nam Á (AUN).

Khoa đào tạo nhân lực cho khối ngành CNTT có đạo đức, có kiến thức lý thuyết tốt, có kỹ năng thực hành thành thạo, có khả năng nắm bắt được những vấn đề mới của sự phát triển ngành, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước thông qua quá trình tin học hóa các lĩnh vực quản lý kinh tế, quản lý sản xuất, quản lý xã hội, quản lý giáo dục, ...

Điều đáng tự hào chính là cựu sinh viên tốt nghiệp từ Khoa trở thành những nhân viên Công nghệ thông tin - lập trình viên - nghiên cứu viên giỏi ở các công ty trong nước - các nước phát triển, hoặc là giảng viên của các trường Cao đẳng – Đại học, hay nắm giữ các vị trí điều hành quản lý tại các công ty, doanh nghiệp và Viện nghiên cứu. Sau khi hoàn thành chương trình Đại học, rất nhiều cựu sinh viên của Khoa đã tiếp tục học ở các bậc học cao hơn như Thạc sĩ, Tiến sĩ tại các trường danh tiếng trong và ngoài nước.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: <http://it.ou.edu.vn/pages/view/6-chuong-trinh-dao-tao>

I. GIỚI THIỆU NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC 4 NĂM

Khoa hiện đang đào tạo bậc học Đại Học (4 năm) với 5 chương trình: **Khoa học máy tính, Công nghệ thông tin, Công nghệ thông tin tăng cường tiếng Nhật, Hệ thống thông tin quản lý, Trí tuệ nhân tạo** thuộc chương trình hệ đào tạo đại trà và ngành **Khoa học máy tính (chất lượng cao)**.

1. Ngành Khoa học máy tính (Mã ngành: 7480101)

Ngành *Khoa học máy tính* đào tạo các cử nhân có kiến thức chuyên sâu về khoa học máy tính, đáp ứng các yêu cầu về nghiên cứu phát triển và hiện thực các ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT). Sinh viên ra trường có khả năng làm việc với tư cách là lập trình viên, kỹ sư phát triển phần mềm, các ứng dụng thông minh; chuyên viên phân tích nghiệp vụ dự án phần mềm; kiểm thử viên phần mềm; chuyên viên nghiên cứu & phát triển các giải pháp thông minh, phân tích dữ liệu; lập trình viên phát triển ứng dụng mạng, thiết kế và quản trị mạng; chuyên viên huấn luyện và đào tạo, nghiên cứu. Có 04 hướng chuyên ngành với định hướng đặc thù riêng:

CHUYÊN NGÀNH MẠNG MÁY TÍNH

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận các công việc như: chuyên viên lập trình các ứng dụng mạng, chuyên viên thiết kế - triển khai mạng và chuyên viên quản trị hệ thống mạng cho các doanh nghiệp.

CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể đảm nhiệm các công việc như: kỹ sư phát triển phần mềm (Web App, Mobile App, Hybrid App), chuyên viên phân tích nghiệp vụ các sản phẩm phần mềm, chuyên viên thiết kế dữ liệu, kiểm thử viên phần mềm, quản lý các dự án phần mềm.

CHUYÊN NGÀNH TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể đảm nhiệm các công việc như: kỹ sư phát triển ứng dụng tích hợp các tính năng thông minh, chuyên viên phòng nghiên cứu & phát triển (Research & Development) của các công ty phát triển phần mềm.

CHUYÊN NGÀNH KHOA HỌC DỮ LIỆU

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể đảm nhiệm các công việc như: chuyên viên phân tích và khai thác dữ liệu có cấu trúc và phi cấu trúc, kỹ sư phát triển các ứng dụng tương tác dữ liệu, trực quan hoá dữ liệu, các hệ thống hỗ trợ quyết định, chuyên viên phòng nghiên cứu & phát triển (Research & Development) về phân tích dữ liệu.

2. Ngành Công nghệ thông tin (Mã ngành: 7480201)

Ngành *Công nghệ thông tin* đào tạo các cử nhân nắm vững các kiến thức chuyên môn; có khả năng vận hành, quản lý, phát triển các ứng dụng CNTT; đáp ứng nhu cầu nhân lực CNTT trong các lĩnh vực chuyên môn khác nhau.

Các hướng chuyên ngành: Mạng máy tính, Hệ thống thông tin, Công nghệ phần mềm, Đồ họa máy tính – thị giác máy tính, Cơ sở dữ liệu – khai phá dữ liệu.

Lập trình viên phát triển, sản xuất và quản lý dự án phần mềm.

Chuyên viên phân tích và khai phá dữ liệu.

Chuyên viên quản trị và vận hành hệ thống thông tin, Web, Thương mại điện tử.

Chuyên viên thiết kế, triển khai và quản trị hệ thống mạng.

Chuyên viên an toàn và bảo mật thông tin.

Chuyên viên tư vấn, cố vấn, huấn luyện và đào tạo.

Nghiên cứu viên trong lĩnh vực CNTT.

3. Ngành Công nghệ thông tin tăng cường tiếng Nhật (Mã ngành: 7480201)

Ngành *Công nghệ thông tin tăng cường tiếng Nhật* đào tạo cử nhân có phẩm chất chính trị và ý thức trách nhiệm đối với xã hội, có sức khỏe, kiến thức và năng lực chuyên môn trong lĩnh vực ngành Công nghệ thông tin, có khả năng làm việc trong môi trường sử dụng tiếng Anh và tiếng Nhật để phát triển nghề nghiệp và bản thân trong bối cảnh hội nhập và phát triển của đất nước.

Sau khi học xong chương trình, cử nhân ngành *Công nghệ thông tin tăng cường tiếng Nhật* có thể làm việc ở các vị trí sau:

Lập trình viên phát triển phần mềm, ứng dụng trong lĩnh vực được đào tạo (Programmer/Software Developer).

Chuyên viên quản trị và vận hành các hệ thống thông tin, hệ thống Cơ sở dữ liệu, hệ thống Web.

Chuyên viên phân tích – khai phá dữ liệu.

Chuyên viên thiết kế, triển khai, quản trị hệ thống mạng.

Chuyên viên an toàn và bảo mật thông tin.

Chuyên viên huấn luyện và đào tạo, nghiên cứu viên trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

4. Ngành Hệ thống Thông tin quản lý (Mã ngành: 7340405)

Ngành *Hệ thống thông tin quản lý* đào tạo các cử nhân có kiến thức chuyên sâu về hệ thống thông tin quản lý; có khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản của lĩnh vực CNTT, các kiến thức về kinh tế và quản trị vào quản lý các hệ thống thông tin trong doanh nghiệp.

Sau khi học xong chương trình, cử nhân ngành *Hệ thống thông tin quản lý* có thể làm việc ở các vị trí sau:

Hướng Kinh tế - Quản trị:

Chuyên viên CNTT giải quyết các bài toán kinh tế và quản trị như marketing, nhân sự, kinh doanh, hoạch định nguồn lực doanh nghiệp ERP.

Hướng Công nghệ thông tin:

Chuyên viên quản trị và vận hành các hệ thống thông tin; Chuyên viên phân tích và quản trị cơ sở dữ liệu; Lập trình viên; Kiểm thử viên phần mềm; Chuyên viên tư vấn, đào tạo, nghiên cứu về hệ thống thông tin.

5. Ngành Trí tuệ nhân tạo (Mã ngành: 7480107)

Chương trình Cử nhân ngành *Trí tuệ nhân tạo* được xây dựng theo định hướng ứng dụng. Mục tiêu của chương trình đào tạo là tạo ra lực lượng lao động chất lượng, cử nhân ngành Trí tuệ nhân tạo vững các kiến thức nền tảng trí tuệ nhân tạo và có khả năng ứng dụng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn một cách thông minh. Sinh viên tốt nghiệp có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt và có khả năng hiểu, áp dụng các thành tựu trí tuệ nhân tạo, tự nghiên cứu đề xuất các phương pháp mới trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo.

VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. AI Engineer (Lập trình viên phát triển phần mềm liên quan ứng dụng trí tuệ nhân tạo)

Triển vọng: thăng tiến lên trưởng nhóm phát triển (Team Leader), giám đốc kỹ thuật (Technical director), quản lý dự án phần mềm (Software project manager).

2. R&D Engineer (Chuyên viên nghiên cứu và phát triển)

Triển vọng: phát triển trưởng phòng nghiên cứu và phát triển, tiếp tục học lên ở bậc học cao hơn và thực hiện nghiên cứu chuyên sâu.

3. Trainer (Chuyên viên huấn luyện, đào tạo và nghiên cứu)

Triển vọng: tư vấn cố vấn các vấn đề trong lĩnh vực công nghệ thông tin, tiếp tục học lên ở bậc cao hơn và thực hiện nghiên cứu chuyên sâu.

4. Research scientist (Chuyên gia nghiên cứu)

Triển vọng: thực hiện các nghiên cứu để nâng cao công nghệ trong AI, phát triển các thuật toán, mô hình mới, cũng như giải quyết các thách thức trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo.

6. Ngành Khoa học máy tính (chất lượng cao) (Mã ngành: 7480101C)

Chương trình cử nhân ngành *Khoa học máy tính (KHMT)* chất lượng cao (CLC) được xây dựng nhằm đào tạo sinh viên đạt tiêu chuẩn chất lượng cao hơn chương trình đại trà, từng bước tiếp cận với chất lượng đào tạo của các đại học tiên tiến khác trên thế giới. Trong đó các lĩnh vực đang nóng và rất “khát” nhân lực trong ngành Khoa học máy tính được được chú trọng đào tạo chuyên sâu bởi các giảng viên có nhiều năm kinh nghiệm như Trí tuệ nhân tạo, máy học, khoa học dữ liệu.

Sau khi hoàn thành chương trình học, cử nhân ngành KHMT CLC có phẩm chất đạo đức, có kỷ luật và có trách nhiệm trong công việc, trình độ chuyên môn vững vàng, kỹ năng thực hành thành thạo, khả năng nghiên cứu khoa học, năng lực sáng tạo cao, áp dụng thành quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn, phân tích, giải quyết các vấn đề thực tiễn, cạnh tranh, tự tin trong giao tiếp, sử dụng ngoại ngữ chuyên môn thành thạo. Cử nhân ngành KHMT CLC có khả năng áp dụng các kiến thức chuyên môn giải quyết các vấn đề về Công nghệ Thông tin.

7. Ngành kỹ thuật phần mềm (mới)

Đào tạo cử nhân có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức chuyên sâu trong công đoạn phát triển phần mềm; có khả năng tự nghiên cứu và tiếp cận nhanh công nghệ mới, phương pháp mới để tạo ra những sản phẩm phần mềm chất lượng cao; có năng lực thích nghi với môi trường hội nhập quốc tế; có sức khỏe; có ý thức phục vụ Nhân dân.

Cơ hội việc làm:

Lập trình viên phát triển phần mềm.

Kiểm thử viên phần mềm.

Chuyên viên phát triển và vận hành hệ thống.

Chuyên viên phân tích nghiệp vụ.

Chuyên viên phát triển giao diện và trải nghiệm người dùng.

Chuyên viên huấn luyện, đào tạo và nghiên cứu.

II. GIỚI THIỆU NGÀNH ĐÀO TẠO HỆ LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC 2 NĂM

Dành cho đối tượng đã tốt nghiệp Cao đẳng

Chương trình học từ 1.5 năm đến 2 năm. Học theo chương trình đại học ngành Khoa học máy tính (Xét miễn giảm môn học)

III. GIỚI THIỆU NGÀNH ĐÀO TẠO CAO HỌC CHUYÊN NGÀNH KHOA HỌC MÁY TÍNH

CHI TIẾT XEM THÔNG BÁO TUYỂN SINH CAO HỌC KHOA MÁY TÍNH:

<https://sdh.ou.edu.vn/news/view/442-thong-bao-tuyen-sinh-cao-hoc-nam-2020>

IV. ĐIỂM KHÁC BIỆT CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo được thiết kế theo học chế tín chỉ được tham khảo từ những chương trình đào tạo CNTT tiên tiến của các trường ĐH trong và ngoài nước (theo tổ chức ACM).

Các môn học chú trọng đến khả năng ứng dụng, thực hành, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên.

Hệ thống giáo trình giảng dạy và tài liệu tham khảo phong phú bằng tiếng Việt, tiếng Anh.

ĐẦU VÀO/YÊU CẦU TUYỂN SINH

Khoa tuyển sinh trong hệ thống tuyển sinh đại học chung của nhà trường, thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khoa xét tuyển cả 05 ngành (ngành **Khoa học máy tính**, ngành **Khoa học máy tính (chất lượng cao)**, ngành **Hệ thống thông tin quản lý**, ngành **Công nghệ thông tin**, ngành **Trí tuệ nhân tạo**) theo các phương thức sau:

Dựa trên kết quả *Thi tốt nghiệp trung học phổ thông* theo các môn thuộc khối A, A1, D1 và D7 (riêng ngành *Khoa học Máy tính*, ngành *Khoa học Máy tính (Chất lượng cao)* và ngành *Công nghệ thông tin*, điểm môn Toán được tính hệ số 2).

Theo xét tuyển theo hình thức *kết quả học tập 03 năm THPT* (Học bạ: điểm lớp 10, 11 và HK1 lớp 12).

Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Ưu tiên xét tuyển Học sinh giỏi 3 năm THPT.

Ưu tiên xét tuyển đối với thí sinh có: kết quả thi tú tài quốc tế (IB), chứng chỉ quốc tế A-level của trung tâm khảo thí ĐH Cambridge (Anh), kết quả kỳ thi SAT đạt tiêu chuẩn.

Ưu tiên xét tuyển thẳng học bạ có CC ngoại ngữ đạt tiêu chuẩn.

ĐẦU RA/ CƠ HỘI VIỆC LÀM

Lĩnh vực/khối ngành Công nghệ Thông tin đã, đang và sẽ là ngành/lĩnh vực mũi nhọn để thúc đẩy sự phát triển kinh tế đất nước, được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm phát triển. Tại các nước phát triển, lĩnh vực/khối ngành CNTT đóng một vai trò rất quan trọng trong sự phát triển kinh tế, xã hội... Do đó, sinh viên tốt nghiệp lĩnh vực/khối ngành Công nghệ thông tin (ngành *Khoa học máy tính*, ngành *Khoa học máy tính (Chất lượng cao)*, ngành *Công nghệ thông tin*, ngành *Hệ thống thông tin quản lý*, ...) hứa hẹn những cơ hội nghề nghiệp phong phú, công việc làm ổn định tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước với nguồn thu nhập hấp dẫn.

Sinh viên tốt nghiệp có cơ hội làm việc tại các doanh nghiệp, công ty có ứng dụng trực tiếp hoặc gián tiếp đến lĩnh vực CNTT tại Việt Nam và cả ở một số nước tiên tiến trên thế giới (ví dụ: Nhật Bản, ...).

Sinh viên tốt nghiệp có thể tham gia nghiên cứu khoa học với vai trò nghiên cứu viên, giảng dạy tại các cơ sở trung cấp chuyên nghiệp, Cao đẳng, Đại học, ... về CNTT.

Sinh viên tốt nghiệp từ Khoa Công nghệ Thông tin - Trường Đại Học Mở TP. HCM, ngày nay có mặt trên khắp mọi miền đất nước, trong nhiều lĩnh vực khác nhau với nhiều cương vị từ lập trình viên; phát triển phần mềm; nhân viên tin học; quản trị hệ thống; chuyên viên trong các cơ quan kinh tế, sản xuất, quản lý,...; kinh doanh...; đến lãnh đạo và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục Cao đẳng – Đại học,...

Phần lớn các sinh viên ra trường có việc làm sau khi tốt nghiệp. Theo thống kê trong nhiều năm liền, tỉ lệ sinh viên của Khoa Công Nghệ Thông Tin – Trường Đại Học Mở TP. Hồ Chí Minh sau khi tốt nghiệp có việc làm đúng ngành nghề là hơn 90%. Trong đó có đến hơn 50% sinh viên có việc làm đúng ngành nghề đào tạo trước khi tốt nghiệp. Sau khi làm việc từ 1-5 năm, có thể thu nhập từ 700 USD đến 1500 USD/tháng. Một số trường hợp xuất sắc còn có mức thu nhập cao hơn rất nhiều, có thể lên đến vài ngàn USD/tháng.

Trong tương lai, nhu cầu tuyển dụng nhân lực các ngành khối Công nghệ thông tin (ngành Khoa học máy tính, ngành Khoa học máy tính (Chất lượng cao), ngành Công nghệ thông tin, ngành Hệ thống thông tin quản lý,..) sẽ tuyển dụng rất lớn kể cả trong nước và nước ngoài, nhất là trong giai đoạn công nghiệp 4.0.

VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP

Sau khi hoàn thành các yêu cầu của chương trình đào tạo, sinh viên được cấp bằng Đại học chính quy tập trung (có xếp loại học lực, đi kèm là phụ lục bảng điểm). Theo học chế tín chỉ, từ khóa 2009, sinh viên không còn thi tốt nghiệp mà chỉ cần hoàn thành các môn học theo quy định của chương trình.

CƠ HỘI HỌC TẬP Ở CÁC BẬC CAO HƠN

Sinh viên tốt nghiệp hệ cao đẳng có thể học liên thông lên bậc Đại học.

Sinh viên tốt nghiệp hệ Đại học có thể học tiếp các bậc học cao hơn như Thạc sĩ, Tiến sĩ thuộc ngành Khoa học máy tính, Mạng máy tính, Công nghệ thông tin, Hệ thống thông tin.

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo đại học của các ngành xấp xỉ 130 tín chỉ với thời gian đào tạo là 4 năm. Sinh viên có thể tốt nghiệp sớm hơn hoặc dài hơn thời gian trên tùy theo kế hoạch và năng lực học tập.

Chương trình đào tạo gồm hai khối kiến thức chính:

Khối kiến thức giáo dục đại cương bao gồm các môn học cơ sở về tin học (cơ sở lập trình, nhập môn tin học ...), các môn học công cụ như toán, tin học, ngoại ngữ, giáo dục thể chất và quốc phòng...

Khối kiến thức chuyên nghiệp bao gồm các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành.

Khi vào giai đoạn chuyên ngành, sinh viên được chọn chuyên ngành phù hợp với năng lực và nguyện vọng. Với mỗi định hướng, sinh viên sẽ chọn những môn học phù hợp để sau khi ra trường có thể thích ứng nhanh chóng với môi trường làm việc.

Trước khi ra trường, sinh viên phải trải qua một kỳ thực tập tại các doanh nghiệp, cơ quan, hoạt động trong lĩnh vực CNTT nhằm thực hành việc vận dụng lý thuyết vào thực tế. Sinh viên có thể chủ động lựa chọn đơn vị thực tập phù hợp với định hướng nghề nghiệp sau khi ra trường.

HOẠT ĐỘNG SINH VIÊN

Khoa có các mối quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp trong lĩnh vực CNTT, ứng dụng CNTT vào kinh tế, sản xuất, quản lý, ... tại TP HCM để đưa sinh viên đi thực tập và tham quan học hỏi hằng năm

Các câu lạc bộ học thuật như: Câu lạc bộ Anh văn, Câu lạc bộ Lập trình, Câu lạc bộ Olympic Tin học... hỗ trợ sinh viên các hoạt động học thuật, nâng cao kiến thức chuyên môn, giải quyết các bài toán nghề nghiệp. Hằng năm sinh viên của Khoa đạt các giải Olympic Tin học Quốc gia, giải Nghiên cứu Khoa học Tài năng khoa học trẻ Việt Nam (cấp Bộ), giải nghiên cứu khoa học Eureka (cấp Thành phố)

Đoàn Thanh niên và Hội sinh viên của Khoa có nhiều hoạt động hỗ trợ học tập cho sinh viên của Khoa bằng các hội thảo, báo cáo chuyên đề nhằm củng cố, bổ trợ kiến thức, rèn luyện các kỹ năng mềm cho sinh viên.

Các chuyến dã ngoại, cắm trại, cuộc thi văn nghệ, thể thao và hoạt động thanh niên tình nguyện được tổ chức định kỳ nhằm phát triển các kỹ năng xã hội của sinh viên.

2. Khoa Khoa học cơ bản (Mới)

I. Giới thiệu chung

Khoa Khoa học cơ bản tổ chức quản lý, đào tạo ngành Khoa học dữ liệu từ Năm học 2023-2024. Khoa có nhiều năm thực hiện việc tổ chức, quản lý, giảng dạy và phát triển các môn học khối giáo dục đại cương cho người học tất cả các hệ bậc đào tạo của trường như: các môn Toán cao cấp, Tin học không chuyên, Lý luận chính trị, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng an ninh.

Điểm nổi bật của khoa

Đội ngũ giảng viên có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ có thâm niên giảng dạy lâu năm được sinh viên đánh giá tốt trong nhiều năm liền, có nhiều công bố khoa học uy tín trong nước và quốc tế.

Tổ chức, quản lý giảng dạy và phát triển gần như hầu hết các môn học khối giáo dục đại cương của tất cả các chương trình giáo dục bậc đại học trong nhiều năm.

II. Ngành và chuyên ngành đào tạo

I. Thông tin tổng quát

Ngành đào tạo: Khoa học dữ liệu

Tên ngành đào tạo (tiếng Anh): Data Science

Mã ngành: 7460108

Trình độ đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

Thời gian đào tạo: 4 năm

Khối lượng kiến thức toàn khóa (tổng số tín chỉ): 128 tín chỉ

Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân

II. Giới thiệu ngành học

Mục tiêu chung của chương trình đào tạo ngành Khoa học dữ liệu là cung cấp môi trường đào tạo chất lượng nhằm hình thành và phát triển toàn diện cho người học về phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có kỷ luật và có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; có trình độ chuyên môn vững vàng và kỹ năng thực hành thành thạo; có khả năng nghiên cứu khoa học, năng lực sáng tạo; có khả năng áp dụng các kiến thức chuyên môn để tham gia giải quyết các bài toán ứng dụng về Khoa học dữ liệu ở các lĩnh vực kinh tế đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

III. Nội dung chương trình đào tạo

Để có thể học tốt hoặc đi sâu vào ngành khoa học dữ liệu đòi hỏi hội tụ rất nhiều yếu tố:

Trước tiên là đam mê công nghệ, khoa học và sáng tạo.

Học tốt các môn tự nhiên, đặc biệt là toán học và tin học.

Ngoài ra, sự cẩn trọng, tỉ mỉ, trung thực luôn là một tố chất quan trọng.

Trong thời đại hiện nay, người học cần phải có trình độ ngoại ngữ, tin học tốt và những kỹ năng mềm cần thiết.

Chương trình đào tạo thiên về ứng dụng, trong đó dự kiến 50% thời lượng đào tạo là thực hành lập trình Python và sử dụng các phần mềm hỗ trợ cho lĩnh vực khoa học dữ liệu. Ngoài ra, chương trình đào tạo của trường còn cung cấp cho người học nội dung lý thuyết đủ để người học có thể chuyển tiếp học lên Thạc Sĩ và Tiến Sĩ... nếu theo định hướng giảng dạy và nghiên cứu.

Chương trình đào tạo gồm hai khối kiến thức chính:

Khối kiến thức giáo dục đại cương: bao gồm các môn học cơ sở về tin học (cơ sở lập trình, nhập môn tin học ...), các môn học công cụ như toán, tin học, ngoại ngữ, giáo dục thể chất và quốc phòng...

Khối kiến thức chuyên nghiệp: bao gồm các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành như:

Nhập môn lập trình, kỹ thuật lập trình

Cấu trúc dữ liệu và thuật giải

Toán rời rạc, xác suất thống kê nâng cao, giải tích nâng cao, đại số tuyến tính nâng cao

Cơ sở dữ liệu, hệ quản trị CSDL, trực quan hoá dữ liệu

Máy học, trí tuệ nhân tạo, xử lý đa biến, xử lý ngôn ngữ tự nhiên

Phân tích dữ liệu, khai phá dữ liệu, tính toán song song...

Chi tiết CTĐT: <http://fs.ou.edu.vn/vi/chuong-trinh-dao-tao-nganh-khdl>

IV. Chuyên ngành

Chuyên ngành chính: Khoa học dữ liệu

V. Cơ hội việc làm

Người học sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại các vị trí việc làm sau:

Chuyên viên xây dựng, quản lý, khai thác, phân tích dữ liệu tại các doanh nghiệp hoặc cơ quan nhà nước.

Lập trình viên phát triển các dự án phần mềm ứng dụng các mô hình phân tích dữ liệu.

Nghiên cứu viên tại các trung tâm nghiên cứu về lĩnh vực Khoa học dữ liệu.

Sau khi tốt nghiệp SV có thể học Thạc Sĩ và Tiến Sĩ tại các trường ĐH đào tạo sau Đại học để trở thành nhà nghiên cứu về khoa học dữ liệu hoặc giảng viên đại học.

3. Khoa Kế toán - Kiểm toán

THÔNG TIN NGÀNH - KHOA

Khoa Kế toán – Kiểm toán đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán cho các doanh nghiệp và tổ chức trong nền kinh tế. Khoa có quan hệ hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp, công ty kiểm toán và với các tổ chức nghề nghiệp như Hội Kế toán TP. HCM (HAA), Hội Kiểm toán viên hành nghề (VACPA), Hội Kế toán công chứng Anh quốc (ACCA).

YÊU CẦU TUYỂN SINH

Khoa tuyển sinh trong hệ thống tuyển sinh đại học chung của Nhà trường, thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các tổ hợp xét tuyển: Toán, Lý, Hóa; Toán, Lý, Anh; Toán, Văn, Anh; Toán, Hóa, Anh.
Mã ngành: 7340301

CƠ HỘI VIỆC LÀM

Sinh viên tốt nghiệp ngành kế toán có cơ hội làm việc tại các doanh nghiệp, ngân hàng, công ty kiểm toán và các cơ quan sự nghiệp như cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện. Phần lớn các sinh viên ra trường có việc làm sau khi ra trường. Một khảo sát do Trường thực hiện năm 2014, cho thấy hơn 80% sinh viên khóa 2010 có việc làm trong 6 tháng sau khi ra trường.

VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP

Sau khi hoàn thành các yêu cầu của chương trình đào tạo, sinh viên được cấp bằng Đại học chính quy tập trung, ngành kế toán hoặc chuyên ngành Kiểm toán. Theo học chế tín chỉ, từ khóa 2009, sinh viên không còn thi tốt nghiệp mà chỉ cần hoàn thành các môn học theo quy định của chương trình.

CƠ HỘI HỌC TẬP Ở CÁC BẬC CAO HƠN

Sinh viên tốt nghiệp có thể học tiếp các bậc học cao hơn như Thạc sĩ, Tiến sĩ thuộc ngành kế toán - kiểm toán, tài chính, quản trị kinh doanh. Ngoài ra, sinh viên có thể chọn hướng theo các chứng chỉ nghề nghiệp của Việt Nam (Kiểm toán viên hành nghề, Kế toán viên hành nghề, Kế toán trưởng) hoặc quốc tế (ACCA, CPA Australia...)

ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN

Đội ngũ giảng viên của Khoa hiện nay có 26 giảng viên cơ hữu và bán cơ hữu; trong đó có 1 phó giáo sư, 2 tiến sĩ, 6 nghiên cứu sinh tiến sĩ và 15 Thạc sĩ, tốt nghiệp trong nước và ngoài nước (Úc, Nhật, Hoa Kỳ...) Các giảng viên của Khoa ngoài học vị còn có các chứng chỉ nghề nghiệp về kiểm toán, kế toán và là thành viên của các tổ chức nghề nghiệp như VACPA, ACCA.

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo gồm 131 - 140 tín chỉ với thời gian thông thường là 4 năm. Sinh viên có thể tốt nghiệp sớm hơn hoặc dài hơn thời gian trên tùy theo kế hoạch và năng lực học tập.

Chương trình đào tạo gồm hai khối kiến thức chính:

Khối kiến thức giáo dục đại cương bao gồm các môn học về xã hội (xã hội học, quản trị học, tâm lý học...), các môn học công cụ như toán, tin học, ngoại ngữ... Khối kiến thức chuyên nghiệp bao gồm các môn học cơ sở ngành và khối ngành kinh tế (kinh tế học, luật kinh tế...), các môn học ngành và chuyên ngành (kế toán, tài chính, kiểm toán...) Khi vào giai đoạn chuyên ngành, sinh viên được chọn một trong hai chuyên ngành kế toán hoặc kiểm toán. Với mỗi chuyên ngành, sinh viên sẽ chọn những môn học phù hợp để sau khi ra trường có thể thích ứng nhanh chóng với môi trường làm việc.

Trước khi ra trường, sinh viên phải trải qua một kỳ thực tập tại các doanh nghiệp, cơ quan, công ty kiểm toán, ngân hàng ... nhằm thực hành việc vận dụng lý thuyết vào thực tế. Sinh viên được chủ động lựa chọn đơn vị thực tập phù hợp với định hướng nghề nghiệp sau khi ra trường.

Ngoài ra, Khoa có chương trình thực tập kết hợp với doanh nghiệp kế toán, kiểm toán và chương trình thực tập mô phỏng tại trường.

Chi tiết thông tin CTĐT: <http://v1.ou.edu.vn/ktkt/Pages/Chuong-trinh-dao-tao.aspx>

GIỚI THIỆU CHUYÊN NGÀNH

Chuyên ngành kế toán

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành kế toán được trang bị các kiến thức và kỹ năng chuyên sâu cần thiết cho công việc kế toán tại các loại hình tổ chức khác nhau bao gồm:

Các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực sản xuất, thương mại, dịch vụ. Các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán. Các đơn vị sự nghiệp như trường học, bệnh viện. Các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Bên cạnh đó, sinh viên cũng có thể làm việc tại các công ty chuyên cung cấp dịch vụ kế toán, thuế cho doanh nghiệp và các tổ chức khác.

Chuyên ngành kiểm toán

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành kiểm toán bên cạnh các kiến thức nền tảng kế toán vững chắc còn được trang bị các kiến thức và kỹ năng chuyên sâu cho việc trở thành kiểm toán viên tại:

Các công ty kiểm toán Việt Nam và quốc tế. Bộ phận kiểm soát, kiểm toán nội bộ tại các doanh nghiệp, ngân hàng và các loại hình tổ chức khác. Cơ quan kiểm toán nhà nước Việt Nam.

SỰ KHÁC BIỆT CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo của Khoa được xây dựng trên cơ sở đảm bảo tính ứng dụng, tính thực hành và tính linh hoạt.

Tính ứng dụng: Các môn học được lựa chọn để cung cấp đầy đủ các kiến thức và kỹ năng cho sinh viên có thể làm việc tốt ngay khi ra trường.

Đối với chuyên ngành kế toán, sinh viên được trang bị kiến thức về các hệ thống kế toán doanh nghiệp, ngân hàng, đơn vị hành chính sự nghiệp cùng với sự hiểu biết về đặc điểm tổ chức, quản lý của mỗi loại hình tổ chức. Đối với chuyên ngành kiểm toán, sinh viên được cung cấp kiến thức sâu về kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán hoạt động, kiểm toán nội bộ cũng như hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế. Trong cả hai chuyên ngành, sinh viên được trang bị kiến thức và kỹ năng làm việc trong môi trường ứng dụng công nghệ thông tin ở những cấp độ khác nhau như sử dụng bảng tính, phần mềm kế toán và hệ thống hoạch định nguồn nhân lực doanh nghiệp (ERP). Tính thực hành: Quá trình thiết kế và triển khai giảng dạy luôn nhằm tới khả năng làm việc thành thạo và hiệu quả của sinh viên, thông qua:

Tích hợp việc thực hành kế toán trên bảng tính và trên phần mềm ngay trong quá trình học các môn chuyên ngành. Chương trình thực tập kết hợp với doanh nghiệp, bao gồm tham quan và thực tập thực tế tại các công ty dịch vụ kế toán, công ty kiểm toán có quan hệ với Khoa. Chương trình thực tập mô phỏng tại trường, giúp sinh viên làm quen với môi trường làm việc thực tế qua hệ thống sổ sách, chứng từ cũng như hồ sơ kiểm toán mô phỏng. Tính linh hoạt: Chương trình được thiết kế theo học chế tín chỉ, có nhiều lựa chọn cho sinh viên để xây dựng kế

hoạch học tập của mình phù hợp với mục tiêu nghề nghiệp khi ra trường:

Lựa chọn chuyên ngành phù hợp với định hướng nghề nghiệp. Lựa chọn các môn học bổ sung để tăng cường kiến thức và kỹ năng khi ra trường với các môn học anh văn chuyên ngành, các môn học để lấy chứng chỉ của Hội kế toán công chứng Anh quốc (ACCA).

HOẠT ĐỘNG SINH VIÊN

Sinh viên Khoa có các hoạt động ngoại khóa sôi nổi và thiết thực để phát triển toàn diện bản thân và nâng cao tính năng động, kỹ năng sống và nghề nghiệp. Bên cạnh các hoạt động Đoàn Hội và văn thể mỹ, Khoa còn có các câu lạc bộ kế toán – kiểm toán với các hoạt động học thuật, hoạt động thiện nguyện, thực hành tiếng Anh và kỹ năng mềm. Hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên phát triển mạnh và đạt thành tích cao: Giải thưởng tài năng Khoa học trẻ toàn quốc do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức: Giải ba năm 2012 và năm 2013. Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học Eureka do Thành đoàn tổ chức: Giải nhất năm 2012, giải nhì năm 2013. Địa chỉ: Phòng 105, 35-37 Hồ Hảo Hớn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Email: kttk@gmail.com

Điện thoại: (028) 3838.6608

4. Khoa Tài chính - Ngân hàng

GIỚI THIỆU NGÀNH – CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO:

Khoa Tài chính – Ngân Hàng thực hiện nhiệm vụ đào tạo với 3 chuyên ngành chính là: chuyên ngành tài chính doanh nghiệp, chuyên ngành đầu tư tài chính (Kinh doanh chứng khoán) và chuyên ngành Ngân Hàng.

A) Chuyên ngành tài chính doanh nghiệp:

Mục tiêu đào tạo:

Tập trung trang bị cho sinh viên những kiến thức lý thuyết và thực tiễn về kế toán và quản trị tài chính tại các doanh nghiệp. Ngoài ra, sinh viên còn được cung cấp thêm các kiến thức bổ trợ về hoạt động của ngân

hàng thương mại, về thị trường tài chính và các kỹ năng đầu tư, quản lý danh mục đầu tư trên thị trường tài chính.

Điểm mạnh/ điểm khác biệt của chương trình đào tạo.

Kiến thức:

Chương trình đào tạo được xây dựng trên cơ sở thực tế môi trường kinh tế - tài chính Việt Nam, đồng thời tham khảo các chương trình đào tạo tiên tiến của các nước phát triển và đặc biệt gắn liền với chương trình đào tạo để lấy các chứng chỉ hành nghề quốc tế như CFA, ACCA, CPA.

Các môn học được bố trí theo trình tự hợp lý nhằm giúp sinh viên nắm bắt vấn đề từ đơn giản đến kiến thức chuyên môn sâu.

Bên cạnh các kiến thức không thể thiếu của một cử nhân kinh tế như ngoại ngữ, tin học và kiến thức chính là Tài chính dành cho khối doanh nghiệp, chương trình đào tạo còn tập trung trang bị cho sinh viên các kiến thức chuyên sâu về Kế toán – một môn học quan trọng nhằm giúp sinh viên học tốt môn học chuyên ngành chính của mình, đồng thời còn giúp gia tăng cơ hội việc làm cho sinh viên.

Kỹ năng:

Với từng môn học, ngoài kiến thức lý thuyết và thực tiễn, sinh viên còn được rèn luyện thêm các kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ như: khả năng tổng hợp, phân tích và quản lý tốt; khả năng giao tiếp, xử lý được các tình huống tài chính trong kinh doanh; tư duy chiến lược và có thể ra các quyết định về chính sách tài chính doanh nghiệp; khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm...

Đầu vào / Yêu cầu tuyển sinh:

Theo Quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy của Bộ giáo dục và đào tạo, ngành tài chính doanh nghiệp tuyển sinh các tổ hợp môn:

- Toán, Lý, Hóa - A00
- Toán, Lý, Anh - A01
- Toán, Văn, Anh - D01

- Toán, Hóa, Anh - D07

Mã ngành: 7340201

Đầu ra / Cơ hội việc làm:

Với định hướng đào tạo tạo nên những khác biệt nêu trên, sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành tài chính doanh nghiệp có thể đảm nhận các công việc liên quan đến lĩnh vực quản trị tài chính – kế toán, kinh doanh tiền tệ, thẩm định dự án, kinh doanh chứng khoán và đầu tư tại các tổ chức tài chính (ngân hàng, quỹ đầu tư, các công ty bảo hiểm, v.v.), các công ty kiểm toán, các công ty kinh doanh trong nước và các công ty đa quốc gia. Cụ thể sinh viên có thể đảm nhận các vị trí:

- Giám đốc tài chính hoặc chuyên viên tài chính, chuyên viên kế toán tại các công ty trong nước, nước ngoài và các công ty đa quốc gia (doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần, công ty liên doanh, công ty 100% vốn nước ngoài, doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH).
- Chuyên viên tư vấn quản lý tài chính, kế toán – kiểm toán tại các công ty kiểm toán quốc tế và trong nước.
- Các chuyên gia kinh tế tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp thị trường tài chính (như Broker trên thị trường chứng khoán, chuyên gia quản lý quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư phát triển, các quỹ đầu tư chuyên nghiệp, môi giới – tư vấn bảo hiểm, chuyên viên quản lý tài chính tại các công ty bảo hiểm trong và ngoài nước)
- Làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng, TCCN.

Văn bằng tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp sẽ được cấp bằng Cử nhân kinh tế, ngành tài chính ngân hàng, chuyên ngành tài chính doanh nghiệp hệ chính quy

Cơ hội tiếp tục học ở các bậc cao hơn:

Với khả năng tiếng Anh tốt cùng với các kinh nghiệm thực tế tích lũy được sau 1 một thời gian làm việc, sinh viên có cơ hội lấy thêm các chứng chỉ ACCA, CPA, CFA cũng như có thể theo học các chương trình

cao học kinh tế ở các chuyên ngành: Tài chính, Ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Kinh tế học.

B) Chuyên ngành Đầu tư tài chính

Bạn nên tìm hiểu, định hướng cho mình một con đường học tập gắn với nghề nghiệp, cùng với chặng đường dài phía trước suốt 4 năm ở ghế Giảng đường Đại học và nhiều năm sau đó trên bước đường sự nghiệp về cơ hội việc làm và nghề nghiệp của mình trong tương lai:

Làm việc trong lĩnh vực đầu tư tài chính là làm các công việc có liên quan đến đầu tư và chứng khoán. Trong lĩnh vực chứng khoán có nhiều nghề khác nhau như: chuyên viên tài chính doanh nghiệp, môi giới chứng khoán, chuyên viên tư vấn đầu tư, chuyên viên quản lý danh mục đầu tư ...cùng với những cấp độ quản lý cao hơn như trưởng nhóm, phó/trưởng phòng, phó giám đốc/giám đốc của công ty

Làm việc trong lĩnh vực đầu tư tài chính là bạn phải làm việc trong môi trường hiện đại và sôi động, cạnh tranh khốc liệt. Bạn không những có thể giúp khách hàng đầu tư đúng đắn mà còn có thể làm giàu cho chính mình

Một số nghề nghiệp tiêu biểu trong lĩnh vực chứng khoán:

Chuyên viên môi giới chứng khoán: Bạn sẽ tìm kiếm và duy trì mối quan hệ với khách hàng; Thực hiện các nghiệp vụ môi giới chứng khoán niêm yết; Tư vấn đầu tư cho khách hàng và hỗ trợ khách hàng trong giao dịch chứng khoán;

Chuyên viên Phân tích Tài chính: Theo dõi và phân tích, lập báo cáo, cập nhật tình hình hoạt động của các doanh nghiệp đang niêm yết; Tham gia nghiệp vụ định giá doanh nghiệp, nghiệp vụ soát xét.

Chuyên viên tư vấn đầu tư: Tư vấn đầu tư cho khách hàng; Tìm kiếm và duy trì mối quan hệ với khách hàng; Thực hiện các nghiệp vụ môi giới chứng khoán niêm yết; Cập nhật các quy định, kiến thức chuyên môn để tư vấn một cách có hiệu quả cho khách hàng;

Chuyên viên quản lý danh mục đầu tư: tham gia làm việc tại các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty quản lý quỹ tức là nhận vốn ủy thác của nhiều người đầu tư khác nhau, dùng vốn đó để đầu tư vào chứng khoán theo danh mục, quản lý sao cho có hiệu quả nhất

Để làm tốt các công việc trên, Bạn cần có :

Kiến thức về thị trường tài chính, chứng khoán và đầu tư; Khả năng giao tiếp và tư duy phân tích tốt; kỹ năng viết và thuyết trình tốt; Trung thực, nhiệt tình, năng động và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; Kỹ năng nói và viết tiếng Anh tốt; Trường Đại học Mở Tp.HCM, khoa Tài chính - Ngân hàng, với chuyên ngành đầu tư tài chính sẽ là nơi bạn chọn lựa nhằm thể hiện tài năng, niềm mơ ước và đam mê của người làm tài chính, mà trong đó ngành chứng khoán sẽ là mục tiêu bạn hướng đến để đạt được thành công "làm giàu cho mình cũng như làm giàu cho xã hội" bằng chính kiến thức, kỹ năng và niềm đam mê chinh phục thử thách, nắm bắt cơ hội nghề nghiệp, cơ hội đầu tư và sẵn sàng chấp nhận sự thử thách, khắc nghiệt trong môi trường kinh doanh chứng khoán Việt Nam đang ngày càng tăng trưởng và phát triển như hiện nay.

Bên cạnh đó, để có thể thực sự tham gia vào lĩnh vực chứng khoán tại Việt Nam, bạn còn phải vượt qua kỳ thi lấy chứng chỉ nghiệp vụ môi giới, tự doanh hoặc quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức sát hạch và đương nhiên, những kiến thức nền tảng mà bạn tích lũy bậc Đại học, ở môi trường giáo dục tại Đại học Mở Tp.HCM, đặc biệt là chuyên ngành đầu tư tài chính thuộc Khoa Tài chính - Ngân hàng sẽ giúp bạn thực hiện tốt nhất điều này, khi bạn bước sang môi trường kinh doanh chứng khoán thực tế trong tương lai gần.

Chúc các bạn có một sự lựa chọn đúng đắn và sẵn sàng dấn thân vào một lĩnh vực mới mẻ, dành cho những ai chiến thắng bản thân mình và luôn biết vượt qua những "vách đá tài chính" nhằm chinh phục những đỉnh cao mới, nhiều thử thách, vô số thách thức nhưng cũng đầy tiềm năng !

Văn bằng tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp sẽ được cấp bằng Cử nhân kinh tế, ngành tài chính ngân hàng, chuyên ngành đầu tư tài chính, hệ chính quy

Cơ hội tiếp tục học ở các bậc cao hơn:

Sau khi tốt nghiệp chương trình học tại bậc đại học, các cử nhân đủ khả năng theo học các chương trình cao học kinh tế ở các ngành khác nhau: Tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, kinh tế học

Chuyên ngành Ngân Hàng

Mục tiêu đào tạo:

Chuyên ngành Ngân hàng đào tạo chuyên sâu về các kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành nghiệp vụ trong lĩnh vực ngân hàng, kinh doanh tiền tệ. Đồng thời trang bị cho sinh viên kiến thức về luật pháp trong lĩnh vực tài chính- ngân hàng, tài chính- tiền tệ, hoạt động trung gian tài chính, thị trường tài chính trong nước và quốc tế, các phương pháp lượng hóa và thống kê trong lĩnh vực tài chính- ngân hàng.

Giá trị nổi trội của chương trình đào tạo:

Kiến thức: Chương trình đào tạo được xây dựng phù hợp với thị trường tài chính ngân hàng và môi trường kinh tế Việt Nam trên cơ sở nghiên cứu và tham khảo chương trình đào tạo tiên tiến của các quốc gia phát triển. Chương trình đào tạo cung cấp hệ thống kiến thức từ cơ bản đến kỹ năng thực hành chuyên sâu về các nghiệp vụ của ngân hàng thương mại, ngân hàng đầu tư như: huy động vốn, cho vay, bảo lãnh, chiết khấu, bao thanh toán, cho thuê tài chính, hoạt động tài trợ xuất nhập khẩu, kinh doanh ngoại hối, các dịch vụ thanh toán và những nghiệp vụ khác,... Qua đó tạo điều kiện để sinh viên vận dụng những kiến thức đã học vào công tác thực tiễn tại ngân hàng cơ sở. Bên cạnh đó, người học được trang bị kiến thức về marketing ngân hàng, quản trị ngân hàng, quản trị rủi ro tại ngân hàng thương mại. Ngoài việc trang bị kiến thức trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, chương trình còn cung cấp các kiến thức bổ trợ giúp người học am hiểu về thị trường tài chính, tài chính công, tài chính doanh nghiệp, kế toán... tạo điều kiện thuận lợi để người học tiếp thu và vận dụng tốt kiến thức chuyên ngành, đồng thời có thể chuyển đổi linh hoạt ngành nghề và vị trí công tác khi cần thiết.

Kỹ năng:

Kỹ năng cứng:

- Có khả năng thực hiện các nghiệp vụ của ngân hàng thương mại, ngân hàng Nhà nước, ngân hàng đầu tư
- Có năng lực nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính- ngân hàng

- Nắm vững các kiến thức và thông tin pháp luật trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, tôn trọng đạo đức nghề nghiệp.

- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ và kỹ năng tin học tốt phục vụ cho công việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng

Kỹ năng mềm: Nhằm nâng cao hiệu quả công việc trong thực tiễn môi trường kinh doanh ngân hàng, ngoài kiến thức chuyên môn người học còn được rèn luyện các kỹ năng:

Kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.

Kỹ năng lập kế hoạch và quản lý công việc

Kỹ năng bán hàng, giao tiếp, kỹ năng thuyết phục, thương lượng và đàm phán tốt

Kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm

Kỹ năng tổng hợp, phân tích và quản lý tốt. Công việc có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp:

Với chương trình đào tạo có nhiều ưu điểm, sau khi tốt nghiệp, Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính ngân hàng có cơ hội và khả năng làm việc trong lĩnh vực tài chính- Ngân hàng (ở các cấp độ vĩ mô và vi mô):

Làm việc tại các ngân hàng Việt Nam, các ngân hàng nước ngoài với các chức danh: Chuyên viên tư vấn tài chính cá nhân (PFC), chuyên viên tư vấn tài chính doanh nghiệp, giao dịch viên ngân hàng, cán bộ thẩm định tín dụng, chuyên viên định giá tài sản, chuyên viên quản lý nợ, cán bộ quản lý rủi ro, chuyên viên quản lý nguồn vốn, chuyên viên phân tích đầu tư, chuyên viên quản lý đầu tư, chuyên viên thanh toán quốc tế, chuyên viên kinh doanh ngoại hối, kế toán ngân hàng, kiểm soát viên ngân hàng, chuyên viên kiểm toán nội bộ, chuyên viên marketing ngân hàng, chuyên viên tài trợ xuất nhập khẩu Ngoài các ngân hàng thương mại, sinh viên sau khi ra trường có thể làm việc tại các tổ chức tài chính phi ngân hàng như công ty chứng khoán, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, quỹ đầu tư... Thực hiện các chức danh quản lý từ quản lý nhóm, quản lý phòng, quản lý phòng giao dịch, quản lý chi nhánh... sau một thời gian nỗ lực nâng cao kiến thức chuyên môn, tích lũy kinh nghiệm thực tế và được đánh giá cao về hiệu quả công việc.

Làm việc trong lĩnh vực đầu tư tài chính, bất động sản và chứng khoán
Làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo trong lĩnh vực kinh tế- tài chính- ngân hàng như trung tâm đào tạo của các ngân hàng, các trường Đại học, cao đẳng, các viện nghiên cứu. Văn bằng tốt nghiệp:

Sinh viên sau khi hoàn thành chương trình được cấp bằng Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Ngân hàng hệ Chính quy.

Cơ hội tiếp tục học ở các bậc cao hơn:

Với chương trình đào tạo tiên tiến và nâng cao tính hội nhập, sau khi tốt nghiệp Cử nhân kinh tế ngành tài chính ngân hàng có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu ở các bậc học cao hơn trong và ngoài nước.

Chi tiết CTĐT: <https://tcnh.ou.edu.vn/dao-tao/chuong-trinh-dao-tao/>

Địa chỉ: Phòng 402, 35-37 Hồ Hảo Hớn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Email: tcnh@ou.edu.vn

Điện thoại: (028) 3838.6605

5. Khoa Luật

GIỚI THIỆU KHOA

Khoa Luật đào tạo hai ngành Luật và Luật Kinh tế. Sinh viên tốt nghiệp được cấp bằng cử nhân Luật và cử nhân Luật Kinh tế có trình độ chuyên môn vững vàng về kiến thức luật học và kiến thức bổ trợ khác. Bên cạnh đó, Khoa chú trọng rèn luyện các kỹ năng chuyên môn và các kỹ năng mềm, hình thành thái độ đúng đắn đối với nghề nghiệp, cộng đồng, xã hội. Sinh viên sẽ được học tập và làm việc với đội ngũ Giảng viên, Luật sư, Thẩm phán có trình độ chuyên môn cao, nhiệt tình trong các buổi học tại giảng đường, sinh hoạt ngoại khóa, các cuộc thi học thuật, hoạt động của các câu lạc bộ sinh viên, các buổi học tập thực tế tại tòa án, công ty Luật.

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

a) Về kiến thức:

Cử nhân luật:

- Sinh viên có kiến thức rộng, vững về các ngành Luật để giải quyết các vấn đề pháp lý trong công việc và cuộc sống.
- Sinh viên được trang bị kiến thức cơ bản và phù hợp về kinh tế, quản trị, xã hội để hỗ trợ cho công việc sau khi tốt nghiệp.

Cử nhân Luật kinh tế:

- Sinh viên có kiến thức rộng, vững về các ngành Luật để giải quyết các vấn đề pháp lý trong công việc và cuộc sống... đồng thời chuyên sâu hơn trong lĩnh vực kinh doanh thương mại.
- Sinh viên được trang bị kiến thức hỗ trợ về kinh tế, quản trị, kế toán, tài chính doanh nghiệp phục vụ cho nghề nghiệp.

b) Về kỹ năng:

Sinh viên cả hai ngành sẽ được rèn luyện các kỹ năng:

- Kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng nghiên cứu, làm việc độc lập cũng như kỹ năng ứng dụng các kiến thức pháp luật trong công việc và trong đời sống, nhận diện được các vấn đề nảy sinh và đưa ra các quyết định phù hợp.
- Kỹ năng làm việc nhóm, các kỹ năng thực hành nghề nghiệp liên quan đến hoạt động pháp lý, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thương lượng – đàm phán,... đạt năng lực ngoại ngữ và tin học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo bậc đại học.
- Được rèn luyện và trau dồi kỹ năng tự học phục vụ cho nhu cầu cập nhật kiến thức đáp ứng yêu cầu công tác và có thể học lên các bậc học cao hơn.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:

<http://khoaluat.ou.edu.vn/news/view/128/chuong-trinh-dao-tao-dhcq-theo-hoc-che-tin-chi>

VỊ TRÍ VIỆC LÀM (cử nhân Luật và cử nhân Luật Kinh tế)

Cơ quan nhà nước, đoàn thể:

- Các cơ quan Đảng, Đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội;

- Các cơ quan của Quốc hội; Hội đồng nhân dân các cấp;
- Ủy ban nhân dân các cấp;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, sở, phòng, ban chuyên môn tại các tỉnh/thành phố, quận/huyện;

Tại các đơn vị trên, người tốt nghiệp có thể làm việc ở các vị trí như: chuyên viên, quản lý tại các bộ phận nhân sự, chính sách, pháp luật, tuyên truyền pháp luật.

- Tòa án nhân dân các cấp: Thư ký, Thẩm phán (sau khi hội đủ các điều kiện);
- Viện kiểm sát nhân dân các cấp: Kiểm sát viên (sau khi hội đủ các điều kiện);
- Cơ quan thi hành án các cấp: Chấp hành viên (sau khi hội đủ các điều kiện);
- Công an nhân dân các cấp: Công an trong các lĩnh vực.

Các tổ chức tư vấn luật hoặc doanh nghiệp: Luật sư, chuyên viên pháp lý tại các ngân hàng, doanh nghiệp, văn phòng Luật, công ty Luật, phòng công chứng...

Các viện nghiên cứu, các cơ sở giáo dục và đào tạo có liên quan: Nghiên cứu viên, giảng viên, giáo viên dạy luật tại các Viện nghiên cứu, Trung tâm nghiên cứu, Trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, Trung tâm đào tạo nghề...

Địa chỉ: Phòng 102, 35-37 Hồ Hảo Hớn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Email: khoaluat.dhm@ou.edu.vn Điện thoại: (028)38 38 66 01

6. Khoa Ngoại ngữ

1. GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT VỀ KHOA

Khoa Ngoại ngữ là một trong 3 khoa đầu tiên được thành lập năm 1990 từ khi nhà trường ra đời, tự hào là "một tiên phong đầy thử thách, đa dạng và sáng tạo; một hành trình đã đáp ứng được nhu cầu của xã hội trong giai đoạn mới".

Khoa Ngoại ngữ định hướng đào tạo các cử nhân Ngoại ngữ có kiến thức chuyên môn tốt, đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, năng động, sáng tạo, có khả năng hội nhập cao vào thị trường lao động quốc tế đáp ứng nhu cầu của cá nhân người học và của xã hội.

Các hoạt động học tập của Khoa Ngoại ngữ gắn kết cao với môi trường làm việc đa dạng. Chương trình đào tạo được thiết kế nhằm trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ, xã hội, phong cách làm việc chuyên nghiệp, và kỹ năng nghề nghiệp thực tế, cung cấp môi trường học tập và rèn luyện giúp người học phát triển tốt nhất năng lực cá nhân hài hòa các mặt tri thức, kỹ năng, đạo đức, thể lực và giao tiếp. Sinh viên được kiến tập, thực tập tại các trường phổ thông, các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

2. ĐIỂM NỔI BẬT CỦA KHOA/KHÁC BIỆT

Khoa Ngoại ngữ có lực lượng giảng viên tốt nghiệp từ các trường đại học uy tín trong nước và nước ngoài, giỏi chuyên môn, đầy tâm huyết và giàu kinh nghiệm. Đặc biệt có sự tham gia của giảng viên bản ngữ Anh, Hoa Kỳ, Canada, Úc (ngành Ngôn ngữ Anh), Trung Quốc, Đài Loan (ngành Ngôn ngữ Trung Quốc), Nhật Bản (ngành Ngôn ngữ Nhật), Hàn Quốc (ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc)....trong các môn kỹ năng và chuyên ngành. Ngoài ra, thường xuyên còn có các học giả quốc tế từ các trường đại học, tổ chức nghề nghiệp uy tín đến giao lưu, báo cáo chuyên đề cho sinh viên.

Các giảng viên giảng dạy theo định hướng nghề nghiệp với giáo trình quốc tế, nội dung môn học luôn cập nhật, hình thức đánh giá, kiểm tra cuối khóa phù hợp, công khai giúp cho người học hoạch định kế hoạch học tập, nâng cao tinh thần tự chủ trong học tập của sinh viên.

3. ĐIỂM NỔI BẬT CỦA KHOA/KHÁC BIỆT CÁC NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO, MÃ NGÀNH VÀ NGÀNH ĐÃ KIỂM ĐỊNH

Ngành Ngôn ngữ Anh (**7220201**), gồm 3 chuyên ngành: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, Tiếng Anh thương mại, Biên phiên dịch tiếng Anh. Chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Ngôn ngữ Anh được đánh giá đạt chuẩn kiểm định AUN-QA từ Mạng lưới Đảm bảo chất lượng của hệ thống các trường đại học ASEAN

Ngành Ngôn ngữ Nhật (**7220209**), gồm chuyên ngành Biên phiên dịch tiếng Nhật'

Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc (**7220204**), gồm chuyên ngành Biên phiên dịch tiếng Trung. Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc đạt chuẩn Kiểm định chất lượng giáo dục từ Bộ Giáo dục và Đào tạo (MOET)

Ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc (**7220210**), gồm chuyên ngành Biên phiên dịch tiếng Hàn.

Trên 97 % sinh viên có việc làm trước và trong vòng 6 tháng sau khi tốt nghiệp.

4. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

- **Ngành Ngôn ngữ Anh**

Đào tạo các cá nhân có đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất chính trị, đạo đức, tin tức phong nghề nghiệp và có sức khỏe tốt; có thể làm việc hiệu quả trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Anh/ Biên phiên dịch tiếng Anh/Thương mại dịch vụ, đáp ứng được yêu cầu của xã hội và của nền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế, có năng lực tự học, tự nghiên cứu và tham gia học tập ở bậc học cao hơn.

- **Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc**

Đào tạo Cử nhân Ngôn ngữ Trung Quốc có đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, sức khỏe tốt để làm việc hiệu quả trong lĩnh vực Biên-Phiên dịch tiếng Trung Quốc, đáp ứng được yêu cầu của xã hội và của nền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế; có tư duy biện chứng, có năng lực tự học, tự nghiên cứu và tham gia học tập ở bậc học cao hơn.

- **Ngành Ngôn ngữ Nhật**

Đào tạo cử nhân chuyên ngành tiếng Nhật theo định hướng Biên phiên dịch. Người học tốt nghiệp có phẩm chất chính trị, ý thức trách nhiệm đối với xã hội; có kiến thức về ngôn ngữ Nhật tương đương trình độ C1 theo Khung tham chiếu Châu Âu (tương đương N2, tức bậc 5/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam); có năng lực chuyên môn trong lĩnh vực biên phiên dịch tiếng Nhật và

các kiến thức về văn hoá, lịch sử...; có các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề để phát triển nghề nghiệp và bản thân trong bối cảnh hội nhập và phát triển của đất nước.

- **Ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc**

Đào tạo Cử nhân Ngôn ngữ Hàn Quốc có phẩm chất chính trị và ý thức trách nhiệm đối với xã hội, có sức khỏe, kiến thức và năng lực chuyên môn trong lĩnh vực về ngành ngôn ngữ Hàn Quốc để phát triển nghề nghiệp và bản thân trong bối cảnh hội nhập và phát triển của đất nước.

5. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO ĐIỂM KHÁC BIỆT CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SO VỚI CÁC CHƯƠNG TRÌNH HỌC TẠI CÁC TRƯỜNG KHÁC NHAU (THỂ MẠNH).

Chương trình đào tạo được thiết kế theo học chế tín chỉ được tham khảo từ những chương trình đào tạo ngôn ngữ tiên tiến của các trường Đại học trong và ngoài nước. Các môn học chú trọng đến khả năng ứng dụng, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên. Hệ thống giáo trình giảng dạy và tài liệu tham khảo được cập nhật, phong phú.

Cung cấp môi trường ngôn ngữ quốc tế, trang thiết bị hỗ trợ học tiếng hiện đại, hệ thống tiến hỗ trợ học trực tuyến giúp sinh viên phát huy khả năng tự học, và tư duy phê phán, để đạt hiệu quả cao trong học tập và công việc sau này.

Chi tiết CTĐT: <https://khoann.ou.edu.vn/category/chuong-trinh-dao-tao/>

6. KỸ NĂNG VÀ TỔ CHẤT CẦN THIẾT THEO HỌC (NẾU ĐƯỢC)

Yêu thích ngôn ngữ, muốn tìm hiểu, khám phá, tiếp thu các giá trị của các nền văn hóa khác nhau, có dự định làm việc trong môi trường quốc tế, đa văn hóa, được trang bị những kỹ năng của thế kỷ 21, trở thành công dân toàn cầu là những nhân tố phù hợp để học chương trình Cử nhân ngoại ngữ tại Trường ĐH Mở TPHCM.

7. ĐẦU RA/CƠ HỘI VIỆC LÀM/ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP

Ngành Ngôn ngữ Anh

Chuyên ngành phương pháp giảng dạy: Sinh viên tốt nghiệp làm việc tại các trường Đại học, cao đẳng, trung cấp, các trường Phổ thông

trung học, các trung tâm ngoại ngữ, có đầy đủ các điều kiện để tham gia tuyển dụng tại các Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh thành trong nước và các nước trong khu vực Đông Nam Á, Châu Á.

Chuyên ngành Biên phiên dịch: Sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhận vị trí phiên dịch, biên dịch tại các cơ quan thông tấn báo chí, truyền hình, đài phát thanh, các cơ quan ngoại giao như các Tổng lãnh sự quán, các công ty dịch thuật.

Chuyên ngành Tiếng Anh thương mại: Sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhận công tác trong lĩnh vực khác nhau như: Các công ty liên doanh, các cơ quan, xí nghiệp, nhà hàng, khách sạn, dịch vụ du lịch; Cơ quan hành chính, ngoại giao trong và ngoài nước; Đảm nhận các vị trí như giáo viên tiếng Anh chuyên ngành thương mại, trợ lý, nhân viên các bộ phận chức năng như lễ tân, truyền thông, dịch vụ, dự án, marketing, kinh doanh, giao dịch thương mại...

- **Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc**

Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc có năng lực làm việc tại các công ty liên doanh, các cơ quan, xí nghiệp, nhà hàng, khách sạn về kỹ năng văn phòng, giao dịch thương mại ở trình độ đại học.

- **Ngành Ngôn ngữ Nhật**

Sinh viên tốt nghiệp ngành ngôn ngữ Nhật có thể đảm nhận vị trí biên dịch viên tại các nhà xuất bản có ấn phẩm là tiếng Nhật hoặc phiên dịch viên; Làm việc tại các văn phòng, các công ty có 100% vốn Nhật Bản hay liên doanh với Nhật Bản; Làm việc tại các công ty du lịch, giao dịch hướng dẫn với đối tác Nhật Bản. Ngoài ra, sinh viên còn có khả năng giảng dạy tiếng Nhật ở các trường Đại học, các trung tâm tiếng Nhật sau khi học thêm một số học phần bổ túc thêm về chuyên ngành Sư phạm.

Ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc

Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc có năng lực làm việc tại các công ty, cơ quan, xí nghiệp, nhà hàng, khách sạn về kỹ năng văn phòng, giao dịch thương mại; Làm việc tại các văn phòng, công ty có 100% vốn Hàn Quốc hay liên doanh với Hàn Quốc.

Ngoài ra, sinh viên còn có khả năng giảng dạy tiếng Hàn ở các trung tâm tiếng Hàn sau khi học thêm một số học phần bổ túc thêm về chuyên ngành Theo Phương pháp giảng dạy.

8. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ SINH VIÊN VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG SINH VIÊN CỦA KHOA

Liên kết doanh nghiệp,... tin Sinh viên Khoa Ngoại Ngữ có cơ hội tham gia nhiều hoạt động ngoại khóa, các diễn đàn, sân chơi quốc tế và trong nước thuộc các lĩnh vực học thuật, thể thao, văn nghệ, hoạt động xã hội theo đường lối giáo dục phát triển toàn diện giúp phát huy tính năng động, linh hoạt và sáng tạo là những ưu điểm cạnh tranh trong tuyển dụng và làm việc sau này. Các cuộc thi và hoạt động học thuật nổi bật được tổ chức định kì như: Thi Hùng biện tiếng Anh, Tiếng Trung, Tiếng Nhật, Tiếng Hàn, các cuộc thi Hát, diễn kịch bằng tiếng Anh, Tập san tiếng Anh, Hội nghị khoa học, Tour du lịch văn hóa Mở v.v Sinh viên Khoa Ngoại Ngữ có điều kiện tham dự các khóa học chuyển tiếp 1 học kỳ tại các trường đối tác Anh, Hoa Kỳ, Canada, Úc để trau dồi kiến thức tiếng, học hỏi thực tế giao tiếp, khám phá, giao lưu với bạn bè quốc tế, các nền văn hóa khác nhau. Nhiều cựu sinh viên Khoa đã đạt những học bổng uy tín thế giới như chương trình Fulbright (Hoa Kỳ), Chevening (Anh), học bổng của các trường đại học nước ngoài... Ngoài ra, có những chương trình học bổng từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước nhằm giúp đỡ những sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt, và động viên các sinh viên có thành tích cao trong học tập.

Sinh viên tốt nghiệp cử nhân Ngoại ngữ có đủ khả năng để tiếp tục học các chương trình ở bậc cao hơn như các chuyên ngành về Phương pháp giảng dạy (tiếng Anh), ngôn ngữ học, giáo dục, nghiên cứu văn hóa (tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Hàn). Khoa Ngoại Ngữ tự hào về chất lượng giảng dạy, môi trường ngôn ngữ, và sự năng động của các sinh viên tốt nghiệp. Tập thể giảng viên, chuyên viên Khoa Ngoại Ngữ hân hoan chào đón các bạn đến với Khoa Ngoại Ngữ, nêu cao tinh thần "Khoa Ngoại Ngữ - gia đình lớn của các bạn.". Đến với Khoa Ngoại Ngữ, bạn sẽ được quan tâm, hỗ trợ trong tình thân ái đầu yêu thương và trân trọng.

VĂN PHÒNG KHOA NGOẠI NGỮ

Phòng 503, số 35 - 37 Hồ Hảo Hớn, Phường Cô Giang, Quận 1, Tp.
Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38386606

Fax: (84-8) 39.300.085

Website: <https://khoann.ou.edu.vn/>

Email: khoangoaingu@ou.edu.vn Facebook:

<https://www.facebook.com/FFLHCMCOU>

7. Khoa Công nghệ sinh học

1. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

Được thành lập từ tháng 6 năm 1991, đầu tiên được đặt tên là " Ban Kỹ thuật sinh học". Năm 1993, Trường có quyết định đổi tên thành "Khoa Công nghệ sinh học", là Trường đầu tiên tại Việt Nam được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo ngành Công nghệ sinh học.

Công nghệ sinh học (CNSH) là một trong 4 hướng công nghệ và sản xuất được nhà nước xếp hàng ưu tiên lâu dài, mục tiêu của việc phát triển và ứng dụng CNSH ở Việt Nam là xây dựng công nghiệp sinh học trở thành một ngành kinh tế - kỹ thuật công nghệ cao, sản xuất được các sản phẩm chủ lực, thiết yếu và đóng góp quan trọng vào sự tăng trưởng của nền kinh tế quốc dân (Trích "Nghị quyết của Chính phủ số 18/CP" ra ngày 11/03/94: Phát triển CNSH ở Việt Nam đến năm 2010" và "Quyết định số 14/2008/QĐ-TTg" ban hành ngày 22/1/2008" về việc phê duyệt "Kế hoạch tổng thể phát triển và ứng dụng CNSH ở Việt Nam đến năm 2020").

Khoa CNSH Trường Đại học Mở TP.HCM có chức năng giảng dạy, nghiên cứu khoa học, chuyển giao khoa học kỹ thuật, các lĩnh vực CNSH và ứng dụng nhằm góp phần phát triển kinh tế xã hội.

Bên cạnh chức năng đào tạo, giảng dạy, Khoa đã triển khai các loại hình nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu và sản xuất ứng dụng một số sản phẩm ngay từ những năm 1991 cho đến nay trên các lĩnh vực CNSH trong Nông nghiệp, Vi sinh-Sinh học phân tử, Thực phẩm, Dược và Môi trường.

2. ĐỘI NGŨ GIẢNG DẠY

Khoa có lực lượng giảng viên đầy tâm huyết và giàu kinh nghiệm gồm: 4 PGS.TS, 14 TS, 15 ThS với 06 nghiên cứu sinh, 01 cử nhân và ngoài ra còn có 01 trợ lý phụ trách đào tạo, 01 trợ lý phụ trách sinh viên kiên quản lý hóa chất, lịch làm việc của các phòng thí nghiệm, 01 chuyên viên phụ trách trang thiết bị, máy móc 08 phòng thí nghiệm của Khoa.

Với đội ngũ giảng viên hùng hậu đã đáp ứng được yêu cầu giảng dạy vừa lý thuyết gắn liền với thực tế, cung cấp nguồn kiến thức phong phú cho sinh viên của Khoa.

3. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Khoa Công nghệ Sinh học tuyển sinh theo các tổ hợp môn thi:

Toán, Toán, Lý

Toán, Lý, Hóa

Toán, Hóa, Sinh

Toán, Hóa, Anh

Mã ngành: **7420201**

Đối tượng tuyển sinh: Người tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc trình độ tương đương

Chương trình đào tạo với thời gian là 4 năm (11 học kỳ). Từ học kỳ thứ 8 sinh viên được chọn chuyên ngành và có 3 chuyên ngành chính:

Chuyên ngành Công nghệ Thực phẩm;

Chuyên ngành Công nghệ Sinh học Nông nghiệp – Môi trường;

Chuyên ngành Công nghệ Sinh học Y – Dược

Chi tiết thông tin chương trình đào tạo: <https://biotech.ou.edu.vn/noi-dung-chuong-trinh/>

Mục tiêu đào tạo: Các cử nhân tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Công nghệ sinh học có năng lực chuyên môn, tư duy sáng tạo, phẩm chất, đạo đức và sức khỏe tốt để giải quyết các vấn đề thực tiễn của ngành học.

Chương trình đào tạo bao gồm cả lý thuyết và thực hành, chú trọng nhiều vào khả năng ứng dụng trong thực tế.

Chương trình được thiết kế mềm dẻo và linh hoạt cả về nội dung và phương thức đào tạo nhằm đáp ứng một cách tốt nhất nguyện vọng của sinh viên và nhu cầu thực tế của thị trường lao động, giúp sinh viên ra trường dễ dàng có được việc làm thích hợp với sở thích, năng lực chuyên môn và thích ứng nhanh với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao.

Chương trình được thiết kế có sự giao thoa giữa

các chuyên ngành, giúp sinh viên mở rộng kiến thức và tăng cơ hội tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp.

4. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Khoa CNSH là khoa có phong trào NCKH mạnh trong trường ĐH Mở TP.HCM

Nghiên cứu khoa học giảng viên

- Là Khoa có phong trào NCKH mạnh nhất trong trường. Phần lớn các giảng viên đều đang chủ trì các đề tài NCKH cấp trường, liên kết NCKH với các tỉnh hoặc thành phố
- Có nhiều công trình nghiên cứu được đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế. Giảng viên tích cực, nhiệt tình tham gia hướng dẫn sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học. Xây dựng và phát triển một số dự án nghiên cứu mang tính ứng dụng thông qua Trung tâm Nghiên cứu & Ứng dụng CNSH.

Nghiên cứu khoa học sinh viên

Phong trào nghiên cứu khoa học trong sinh viên rất mạnh mẽ. Sinh viên tích cực tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học và hàng năm khoa đều có các đề tài dự thi và đạt nhiều giải cao trong các cuộc thi sinh viên NCKH cấp bộ, Eureka, sonny xanh,...

5. CÁC TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ TRONG VIỆC GIẢNG DẠY VÀ NGHIÊN CỨU

Khoa có hệ thống các phòng thí nghiệm đầy đủ trang thiết bị hiện đại đáp ứng tốt yêu cầu giảng dạy và nghiên cứu khoa học của sinh viên. Các phòng thí nghiệm của Khoa CNSH được trang bị những dụng cụ, thiết bị nghiên cứu chuyên ngành nhằm phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu trong lĩnh vực CNSH cơ bản và ứng dụng; là nơi giảng viên thực hiện các đề tài, dự án và là nơi sinh viên thực hiện khóa luận tốt nghiệp, đề tài NCKH SV.

Hiện nay, Khoa có 08 phòng thí nghiệm tại cơ sở Bình Dương: PTN Vi sinh - Sinh học phân tử, PTN Công nghệ vi sinh 01, PTN Công nghệ vi sinh 02, PTN động vật học, PTN Công nghệ tế bào, PTN Công nghệ thực phẩm, PTN Hóa- Môi trường, PTN Sinh hóa.

Trại thực nghiệm tại Bình Thuận: hiện tại cây thanh long đang phát triển. Trại thực nghiệm là nơi nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên

6. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA SINH VIÊN

Ngoài các hoạt động ngoại khóa phong phú, hiện tại trong khoa có 04 câu lạc bộ học thuật theo các chuyên ngành đào tạo như CLB Môi trường, CLB Nông nghiệp, CLB Vi sinh -Sinh học phân tử, CLB Thực phẩm và 01 CLB Tiếng Anh nhằm tạo các sân chơi cho sinh viên, nâng cao khả năng chuyên môn và ứng dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

7. VIỆC LÀM SAU KHI TỐT NGHIỆP

Chuyên ngành đào tạo:

- Chuyên ngành Công nghệ Sinh học Thực phẩm
- Chuyên ngành Công nghệ Sinh học Nông nghiệp – Môi trường
- Chuyên ngành Công nghệ Sinh học Y – Dược

7.1. Chuyên ngành Công nghệ Thực phẩm:

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, Cử nhân Công nghệ Sinh học chuyên ngành **Công nghệ Thực phẩm** có khả năng làm việc tại:

- Nhà máy, công ty sản xuất thực phẩm: Nhân viên kiểm tra chất lượng sản phẩm, nghiên cứu và phát triển sản phẩm; Chuyên viên quản lý chất lượng
- Các công ty bán nguyên liệu, phụ gia, hóa chất, trang thiết bị: Nhân viên bán hàng kỹ thuật, hỗ trợ kỹ thuật
- Các công ty chuyên về các hệ thống quản lý chất lượng: Chuyên viên tư vấn, đào tạo, đánh giá
- Các nhà hàng, khách sạn, siêu thị: Nhân viên quản lý chất lượng tổng quát; Nhân viên phát triển sản phẩm
- Bệnh viện, cơ quan y tế, cơ quan kiểm nghiệm: Kiểm nghiệm viên
- Trường đại học, các viện nghiên cứu: Giảng viên, nghiên cứu viên
- Tiếp tục theo học các bậc sau đại học

7.2. Chuyên ngành Công nghệ Sinh học Nông nghiệp – Môi trường

7.2.1. Hướng Công nghệ Sinh học Nông nghiệp

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, Cử nhân Công nghệ Sinh học theo hướng **Công nghệ Sinh học Nông nghiệp** có khả năng làm việc tại:

- Các cơ quan quản lý có liên quan đến Sinh học và Công nghệ Sinh học thực vật, động vật của các Bộ, Ngành hoặc các địa phương như Viện nghiên cứu nông nghiệp, Viện di truyền, các viện kiểm nghiệm, các bệnh viện và các trung tâm nghiên cứu,...
- Làm chuyên viên phụ trách kỹ thuật, quản lý chất lượng, kiểm nghiệm tại các đơn vị sản xuất trong các lĩnh vực Nông, Lâm
- Tạo lập hoặc tham gia quản lý, điều hành trang trại trồng trọt, doanh nghiệp sản xuất
- Kinh doanh các sản phẩm Công nghệ Sinh học (vật tư nông nghiệp, hóa chất,...)
- Tư vấn, tiếp thị tại các đơn vị thương mại, dịch vụ trong lĩnh vực nông, lâm
- Tham gia giảng dạy Sinh học và Công nghệ Sinh học ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp,...
- Tiếp tục theo học các bậc sau đại học

7.2.2. Hướng Công nghệ Sinh học Môi trường

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, Cử nhân Công nghệ Sinh học theo hướng **Công nghệ Sinh học Môi trường** có khả năng làm việc tại:

- Các nhà máy xí nghiệp, các công ty xử lý môi trường như: Trung tâm Bảo vệ môi trường, Trung tâm quan trắc tài nguyên môi trường, hoặc

tại các Sở, Phòng, Ban Quản lý Tài nguyên & Môi trường ở các cấp chính quyền trung ương và địa phương.

- Các khu công nghiệp, khu chế xuất, đặc biệt là tại các sở: Sở Khoa học Công nghệ & Môi trường, Sở Địa chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện thị.
- Nhân viên phụ trách lĩnh vực môi trường trong các công ty như cấp thoát nước, tư vấn môi trường, nuôi trồng thủy sản và các nhà máy công nghiệp, các cơ quan quản lý môi trường, các cơ quan quy hoạch, khai thác khoáng sản và tài nguyên môi trường.
- Các công ty tư vấn, thiết kế, thi công, giám sát các công trình liên quan đến xử lý ô nhiễm như: xử lý nước thải, xử lý nước cấp, xử lý rác thải, xử lý đất ô nhiễm, xử lý không khí ô nhiễm,...
- Cảnh sát môi trường, chuyên viên đánh giá các dự án về môi trường và kinh tế môi trường
- Nghiên cứu viên ở các viện nghiên cứu có liên quan đến các lĩnh vực trên hoặc có thể là giảng viên giảng dạy về môi trường từ bậc trung học phổ thông đến cao đẳng, đại học
- Tiếp tục theo học các bậc sau đại học

7.3. Chuyên ngành Công nghệ Sinh học Y- Dược

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, Cử nhân Công nghệ Sinh học **chuyên ngành Công nghệ Sinh học Y – Dược** có khả năng làm việc tại:

- Các công ty liên quan đến lĩnh vực Công nghệ Sinh học Y – Dược: kĩ thuật viên hoặc nhân viên phòng sản xuất sinh phẩm, ví dụ như sản xuất:
 - + Các bộ sinh phẩm dùng chẩn đoán các bệnh nhiễm do vi khuẩn, virus, bệnh di truyền, bệnh ung thư,...
 - + Các bộ sinh phẩm dùng phát hiện tính kháng thuốc điều trị bệnh nhiễm, bệnh ung thư, ...vvv;
 - + Chiết xuất các hợp chất tự nhiên có dược tính, hay chiết xuất tinh dầu để ứng dụng trong lĩnh vực hương liệu, thực phẩm, hay nông nghiệp...
 - + Kĩ thuật viên hoặc nhân viên phòng dịch vụ (đặc biệt chuyên về các dịch vụ xét nghiệm, kiểm nghiệm)
 - + Nghiên cứu viên, kĩ thuật viên hoặc nhân viên phòng nghiên cứu & phát triển sản phẩm mới; nhân viên phòng kinh doanh; ...
- Tại các bệnh viện hoặc trung tâm y tế: kĩ thuật viên hay nhân viên bộ môn/phòng xét nghiệm, đặc biệt chuyên về xét nghiệm vi sinh, sinh học phân tử, sinh hóa, miễn dịch

- Tại các viện hoặc trung tâm về Công nghệ Sinh học hay Sinh học: nghiên cứu viên, kĩ thuật viên hay nhân viên, tham gia vào các đề tài/dự án nghiên cứu, phát triển, chuyển giao,...
- Tham gia giảng dạy ở các trường cao đẳng, đại học
- Tiếp tục học các bậc sau đại học

Địa chỉ liên hệ

Cơ sở giảng dạy và nghiên cứu: Số 68, đường Lê Thị Trung, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Văn phòng khoa: Phòng 602, số 35 - 37, đường Hồ Hảo Hớn, phường Cô Giang, quận 1, Tp. HCM

Điện thoại: (028) 3838.6602

8. Khoa Quản trị kinh doanh

GIỚI THIỆU KHOA

Khoa Quản trị kinh doanh hiện có hơn 3.000 sinh viên theo học hệ đào tạo chính quy (đại trà và chất lượng cao) và gần 5.000 sinh viên đang theo học hệ từ xa (truyền thống và trực tuyến) và vừa làm - vừa học.

Khoa hiện đang đào tạo 6 ngành với 8 chuyên ngành như sau:

- Ngành Quản trị kinh doanh (mã ngành: 7340101; Đã kiểm định theo tiêu chuẩn quốc tế FIBAA), gồm 2 chuyên ngành: Quản trị kinh doanh tổng hợp và Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo
- Quản trị nhân lực (mã ngành: 7340404)
- Kinh doanh quốc tế (mã ngành: 7340120)
- Marketing (mã ngành: 7340115)
- Du lịch (mã ngành: 7810101)
- Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (7510605)

Trong thời gian vừa qua, Khoa Quản trị kinh doanh không ngừng nỗ lực cải tiến cập nhật giáo trình, tài liệu học tập, nội dung giảng dạy, áp dụng nhiều phương pháp giảng dạy tiên tiến. Ngoài ra, sinh viên còn được tạo điều kiện rèn luyện kỹ năng, gắn kết thực tế qua việc tham gia các chương trình tham quan, chuyên đề học thuật và nhiều hoạt động câu lạc bộ, đội nhóm phong phú do Khoa tổ chức.

Tham khảo thêm thông tin tại: <http://kqtkd.ou.edu.vn/gioi-thieu-khoa>

Khoa tuyển sinh theo quy chế tuyển sinh của nhà trường do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định với tổ hợp môn xét tuyển: Toán, Lý, Hóa; Toán, Lý, Anh; Toán, Văn, Anh; Toán, Hóa, Anh, Toán, Sử, Văn.

Tham khảo thêm thông tin tại: <https://tuyensinh.ou.edu.vn>

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo cử nhân cung cấp kiến thức và kỹ năng chuyên sâu, cụ thể cho từng ngành/chuyên ngành nói riêng để có thể lập kế

hoạch, triển khai thực hiện, quản lý điều hành những hoạt động kinh doanh của công ty hoặc tự mình khởi sự doanh nghiệp mới.

THÔNG VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP

Khi tốt nghiệp, sinh viên được cấp bằng cử nhân đại học chính quy 6 ngành (Quản trị kinh doanh, Quản trị nhân lực, Kinh doanh quốc tế, Marketing, Du lịch, Logistics và quản lý chuỗi cung ứng).

ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP

- Ngành Quản trị kinh doanh: sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhận các công việc ở mọi bộ phận trong doanh nghiệp, đặc biệt chuyên ngành Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo sẽ nổi trội trong các hoạt động khởi xướng sự thay đổi ở các SME và tự khởi nghiệp kinh doanh.
- Ngành Quản trị nhân lực: sinh viên tốt nghiệp sẽ hoạt động tích cực ở bộ phận nhân sự, hành chính, chăm sóc, dịch vụ khách hàng tại các tổ chức và công ty chuyên cung cấp dịch vụ nhân sự cho các doanh nghiệp khác.
- Ngành Kinh doanh quốc tế: sinh viên tốt nghiệp sẽ hội nhập nhanh chóng ở mọi bộ phận trong các công ty có yếu tố nước ngoài.
- Ngành Marketing: sinh viên tốt nghiệp sẽ thể hiện thế mạnh ở các bộ phận marketing, nghiên cứu thị trường, R&D, bán hàng, dịch vụ khách hàng tại các công ty và agency chuyên cung cấp các dịch vụ marketing cho các doanh nghiệp khác.
- Ngành Du lịch: sinh viên tốt nghiệp sẽ phát huy thế mạnh tại các công ty kinh doanh dịch vụ và tổ chức quản lý hoạt động du lịch.
- Ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng: sinh viên tốt nghiệp sẽ làm việc ở bộ phận mua hàng, kho vận, chuỗi cung ứng tại các doanh nghiệp và công ty chuyên cung cấp các dịch vụ logistics trong nước và quốc tế.

CƠ HỘI VIỆC LÀM

Số liệu thống kê mới nhất cho thấy hơn 98% sinh viên của Khoa có việc làm sau 1 năm tốt nghiệp, 70% sinh viên tốt nghiệp có việc làm theo đúng chuyên môn được đào tạo và khoảng 67% sinh viên có việc làm bán thời gian từ năm thứ 2. Đặc biệt, sinh viên giỏi ngoại ngữ có vị trí tốt tại các tập đoàn đa quốc gia, công ty nước ngoài, công ty lữ hành, khách sạn...

CƠ HỘI HỌC TẬP NÂNG CAO

Sinh viên tốt nghiệp có thể học chuyển tiếp các bậc học cao hơn về ngành quản trị kinh doanh/quản lý như thạc sĩ, tiến sĩ được chấp nhận bởi hầu hết các trường đại học trong và ngoài nước. Đặc biệt, chương trình đào tạo thạc sĩ của Trường được đánh giá rất cao, sinh viên có thể

lựa chọn trường trình thạc sĩ trong nước hoặc chương trình thạc sĩ liên kết với các đối tác là những trường đại học của Anh, Úc, Bỉ, Đức...

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo có 123 tín chỉ học trong 4 năm/11 học kỳ đối với thời lượng học trung bình. Tuy nhiên, với 3 học kỳ/năm học, sinh viên hoàn toàn có thể học vượt để kết thúc chương trình học chỉ trong 3 năm.

Chương trình đào tạo gồm 2 khối kiến thức chính:

- Khối kiến thức giáo dục đại cương: bao gồm các môn học về kinh tế, chính trị, luật, khoa học xã hội - nhân văn, toán, khoa học tự nhiên và các môn học công cụ như tin học, ngoại ngữ. Ngoài ra, sinh viên còn được rèn luyện về giáo dục thể chất và quốc phòng....

- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: bao gồm các môn học cơ sở của khối ngành và ngành quản trị kinh doanh (Quản trị học, Marketing căn bản, Quản trị marketing, Quản trị tài chính, Quản trị nhân lực, Quản trị chiến lược....) và các môn học chuyên ngành...

Tham khảo thêm thông tin tại: <http://kqtkd.ou.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao>

ĐIỂM KHÁC BIỆT CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo được thiết kế định hướng thực hành, cho phép sinh viên lựa chọn nhiều môn học theo sở thích nhằm phát huy tối đa tố chất của bản thân, chú trọng ngoại ngữ nên ngoài tiếng Anh là ngoại ngữ chính còn khuyến khích sinh viên học thêm ngoại ngữ thứ hai (tiếng Nhật, Trung, Hàn Quốc) để dễ dàng hội nhập vào môi trường kinh doanh toàn cầu. Ngoài ra, chương trình đào tạo còn tạo nhiều cơ hội huấn luyện phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên, thường xuyên mời nhà quản trị ở các công ty, tập đoàn lớn đến chia sẻ với sinh viên về cơ hội việc làm, yêu cầu đòi hỏi của doanh nghiệp hiện nay, tư vấn, định hướng và hoạch định nghề nghiệp cho sinh viên, cũng như trao đổi những chủ đề quan trọng đang thu hút ngành nghề đào tạo.

ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN

Với hơn 45 giảng viên cơ hữu phần lớn là những giảng viên trẻ, nhiệt tình, năng động và sáng tạo, hơn 80% được đào tạo ở nước ngoài tại các trường đại học danh tiếng ở Úc, Mỹ, Anh, Pháp... cùng hơn 50 giảng viên cộng tác là những người được tuyển chọn gắt gao từ các trường đại học uy tín trên cả nước. Ngoài ra, khoảng 15% là các nhà quản trị cấp cao của các công ty lớn, tập đoàn toàn cầu tham gia công tác giảng dạy nhằm cung cấp cho sinh viên môi trường học tập năng động, trải nghiệm.

Tham khảo thêm thông tin tại: <http://kqtkd.ou.edu.vn/doi-ngu-giang-vien>

CÁC HOẠT ĐỘNG SINH VIÊN

Sinh viên Khoa Quản trị kinh doanh tham gia rất nhiều hoạt động ngoại khóa phong phú, đa dạng, nhờ đó tinh thần học tập được thúc đẩy, cũng như các kỹ năng mềm được phát triển trong suốt quá trình học tập tại trường.

Hiện tại có 6 câu lạc bộ học thuật của 6 ngành đào tạo và 3 câu lạc bộ kỹ năng, văn thể mỹ của Khoa nhằm tạo sân chơi cho sinh viên, nâng cao khả năng vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn các hoạt động quản trị và kinh doanh, rèn luyện kỹ năng làm việc chuyên nghiệp và hiệu quả, và mở rộng mạng lưới hợp tác. Ngoài ra, các cuộc thi học thuật theo ngành đào tạo được tổ chức hàng năm và các buổi sinh hoạt định kỳ của các câu lạc bộ được sinh viên đánh giá cao, giúp ích các bạn rất nhiều trong quá trình học tập tại trường.

Địa chỉ: Phòng 403, 35-37 Hồ Hảo Hớn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Email: qtkd@ou.edu.vn

Điện thoại: (028) 3838.6604

Website: <http://kqtkd.ou.edu.vn>

9. Khoa Kinh tế và Quản lý Công

1. Giới thiệu Khoa Kinh tế và Quản lý công

1.1 Lịch sử hình thành

Khoa Kinh tế và Quản lý công được thành lập năm 2007 trên cơ sở tách khoa Kinh tế - Quản trị Kinh doanh thành khoa Kinh tế và khoa Quản trị Kinh doanh.

Đến năm 2010, Khoa Kinh tế đổi tên thành khoa Kinh tế và Luật để phù hợp với hai ngành đào tạo của khoa là ngành Kinh tế và ngành Luật Kinh tế.

Tháng 10 năm 2015, Khoa Kinh tế và Luật tách thành hai khoa là Khoa Luật và Khoa Kinh tế và Quản lý Công.

1.2 Ngành đào tạo

Khoa Kinh tế và Quản lý công có 2 ngành đào tạo:

- Ngành Kinh tế, bắt đầu đào tạo từ năm 2003.
- Ngành Quản lý công, bắt đầu đào tạo từ năm 2016.

1.3 Đội ngũ giảng viên

Khoa Kinh tế và Quản lý công hiện có đội ngũ tham gia giảng dạy gồm 25 giảng viên, trong đó có 1 PGS.TS, 06 tiến sĩ và 18 thạc sĩ (trong đó có 08 thạc sĩ đang học nghiên cứu sinh). Đội ngũ giảng viên của Khoa Kinh

tế và Quản lý Công được đào tạo từ các cơ sở giáo dục uy tín trong và ngoài nước.

1.4 Khái quát về các ngành đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Kinh tế và ngành Quản lý công được thiết kế trên nền tảng cơ sở kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn hội nhập của đất nước. Cử nhân ngành Kinh tế và ngành Quản lý công được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng để làm việc tại các tổ chức, đơn vị trong khu vực công, các tập đoàn đa quốc gia, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và các tổ chức nghiên cứu chuyên ngành.

Bên cạnh việc học tập với giảng viên trên lớp, sinh viên Khoa Kinh tế và Quản lý công còn có cơ hội được trau dồi khả năng tư duy và các kỹ năng thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật để ứng dụng kiến thức vào thực tiễn tại CLB Kinh tế Trẻ, CLB Đầu tư Kinh tế, CLB Tiếng Anh Kinh tế, CLB Văn-Thể-Mỹ Kinh tế của Khoa Kinh tế và Quản lý Công cũng như các CLB học thuật và kỹ năng khác của Trường, các chương trình tham quan thực tế tại các địa phương và cộng đồng doanh nghiệp.

2. Giới thiệu về Kinh tế

Ngành Kinh tế bắt đầu đào tạo bậc đại học từ năm 2003 với ba chuyên ngành: Kinh tế học, Kinh tế quốc tế và Kinh tế đầu tư. Ngành Kinh tế đã được kiểm định thành công theo tiêu chuẩn của tổ chức FIBAA (Châu Âu).

2.1 Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Kinh tế được thiết kế gọn nhẹ, bao gồm những học phần rất thiết thực với 126 tín chỉ. Sinh viên tốt nghiệp sau ba năm rưỡi học tập. Chương trình chú trọng cung cấp cả thông tin liên quan đến Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Kinh tế phát triển cũng như các công cụ nghiên cứu như Thống kê trong Kinh tế, Kinh tế lượng, Phương pháp nghiên cứu...

Chi tiết về CTĐT: <http://ktqlc.ou.edu.vn/dao-tao-dai-hoc/>

2.2 Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể làm việc tại nhiều đơn vị, lĩnh vực cụ thể như sau:

- Làm việc tại các doanh nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế có thể làm việc ở nhiều vị trí trong doanh nghiệp như chuyên viên nghiên cứu, phân tích số liệu; chuyên viên phân tích và nghiên cứu thị trường; chuyên viên phân tích đầu tư, quản lý dự án. Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Kinh tế quốc tế có thể làm việc tại các công ty xuất nhập khẩu, công ty kho vận (Logistic), công ty có vốn đầu tư nước ngoài, công ty đa quốc gia...

- Làm việc tại các cơ quan nhà nước

Với thiên hướng nghiên cứu về kinh tế vĩ mô nên sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế đặc biệt thích hợp với các vị trí công việc trong khu vực nhà nước.

Các cơ quan chính phủ mà sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế có thể làm là các Ủy Ban Nhân Dân và Ban ngành cấp tỉnh (Sở Tài Chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Công Thương, Trung tâm xúc tiến thương mại và đầu tư...) hoặc Ủy Ban Nhân Dân và Phòng, Ban ngành cấp huyện (Phòng Tài chính, Phòng Kinh tế...).

- Làm việc tại các tổ chức đầu tư hoặc bộ phận đầu tư trong ngân hàng
Các sinh viên ngành Kinh tế chuyên ngành Kinh tế đầu tư được trang bị các kiến thức của liên quan đến đầu tư kinh tế. Do đó, sau khi tốt nghiệp, các sinh viên chuyên ngành này cũng có thể làm việc, phát triển tốt tại các tổ chức kinh tế chuyên về hoạt động đầu tư phát triển, hoặc các tổ chức đầu tư để thực hiện các dự án phục vụ công tác xã hội, hoặc mảng công tác đầu tư tại ngân hàng, tổ chức tín dụng.

- Làm việc tại các tổ chức nghiên cứu

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế học còn có thể làm nghiên cứu viên tại các viện nghiên cứu như Viện Nghiên Cứu Kinh tế, Viện Nghiên Cứu Phát triển, Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ...

- Làm việc tại các cơ sở giáo dục và đào tạo

Những sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Kinh tế với kết quả xuất sắc có thể tham gia công tác giảng dạy tại các trường cao đẳng, đại học. Tuy nhiên, nếu muốn theo đuổi con đường giảng dạy và nghiên cứu thì sau khi tốt nghiệp đại học, sinh viên nên tiếp tục học tập bậc sau đại học tại các cơ sở đào tạo uy tín.

3. Giới thiệu ngành Quản lý công

Trong các năm học từ 2016-2021, Quản lý Công được đào tạo ở chuyên ngành thuộc ngành Kinh tế. Từ năm học 2022-2023, chuyên ngành Quản lý Công được phát triển thành ngành Quản lý Công.

3.1 Chương trình đào tạo

Chương trình Quản lý Công với 128 tín chỉ, được thiết kế với tính cập nhật và thực tiễn rất cao, phù hợp với xu hướng hội nhập của đất nước thông qua các môn học mới mà chính phủ và các địa phương đang cần như Dịch vụ công, Mua sắm công, Chính phủ điện tử, Quản trị dự án công, Quản trị nguồn nhân lực công, Quản trị chất lượng khu vực công, Marketing khu vực công...

3.2 Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể làm việc tại nhiều đơn vị, lĩnh vực cụ thể như sau:

- Làm việc tại các cơ quan Nhà nước

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý công đặc biệt thích hợp với các vị trí công việc trong khu vực công. Rất nhiều vị trí công việc có liên quan đến các lĩnh vực thuộc ngành Quản lý công như Quản lý đô thị, Quản trị y tế, Quản trị tổ chức công, Phân tích chính sách, Thẩm định dự án, Kinh tế quốc tế, Kinh tế môi trường, Chính phủ điện tử, Lãnh đạo và Nhân sự khu vực công... Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý công có thể làm việc tại các cơ quan Nhà nước ở Trung ương và địa phương trong các lĩnh vực Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thuế, Lao động – Thương binh xã hội, Công thương, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Thông tin và Truyền thông...

- Làm việc tại các doanh nghiệp

Được trang bị các kiến thức thuộc kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô, thống kê trong kinh tế, kinh tế lượng trong chương trình đào tạo, sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý công cũng làm việc tốt tại các vị trí trong khối doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế cho như là chuyên viên phân tích dữ liệu, chuyên viên nghiên cứu thị trường, chuyên viên thẩm định và quản lý dự án đầu tư tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng, công ty nghiên cứu thị trường...

Bên cạnh đó, kiến thức ngành Quản lý công cũng sẽ tạo lợi thế cho sinh viên khi làm việc tại các ngân hàng, doanh nghiệp và tập đoàn lớn, nơi có mối quan hệ lâu dài và chuyên sâu với nhiều cơ quan nhà nước. Đặc biệt là các vị trí như chuyên viên phụ trách mua sắm công, chuyên viên thuế.

Ngoài ra, sinh viên còn có khả năng làm việc tại các doanh nghiệp xã hội và phi lợi nhuận.

- Làm việc tại các tổ chức quốc tế

Trong bối cảnh đất nước đang hội nhập với nhiều hiệp định được ký kết liên tục, từ gia nhập Tổ chức thương mại quốc tế (WTO), Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) đến Hiệp định Hợp tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và nhiều Hiệp định thương mại song phương (FTA) khác, sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý công có cơ hội lớn trong việc tham gia vào các tổ chức quốc tế về kinh tế, chính sách và quản lý công như Ngân hàng thế giới (WB), Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), các tổ chức phi chính phủ (NGOs)...

- Làm việc tại các tổ chức nghiên cứu

Do đặc thù của chương trình đào tạo cung cấp một khối lượng lớn kiến thức về lượng hóa các mối quan hệ kinh tế trong khu vực công cũng như được trang bị kiến thức của môn phương pháp nghiên cứu khoa học và các kỹ năng nghiên cứu khoa học khi tham gia vào các CLB trong

quá trình học nên sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý công có thể làm việc tại các tổ chức nghiên cứu về kinh tế-quản lý công, tư vấn chính sách như Viện nghiên cứu Kinh tế, Viện nghiên cứu Môi trường và Phát triển bền vững, Viện nghiên cứu Quản lý kinh tế, Viện Nghiên cứu Phát triển...

- Làm việc tại các cơ sở giáo dục và đào tạo

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý Công cũng rất thích hợp làm việc tại các cơ sở giáo dục & đào tạo với vị trí quản lý khoa học hoặc tiếp tục học nâng cao để giảng dạy, nghiên cứu trong lĩnh vực Kinh tế và Quản lý công.

Địa chỉ:

Khoa Kinh tế và Quản lý công - Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

35-37 Hồ Hảo Hớn, Phường Cô Giang, Quận 1, TP. HCM - Phòng 603 (lầu 6),

Điện thoại: (028) 3838.6615

Email: khoaktqlc@ou.edu.vn

Website: v1.ou.edu.vn

10. Khoa Xã hội học - Công tác xã hội - Đông Nam Á

1. Giới thiệu tổng quát về Khoa

Khoa Xã hội học - Công tác xã hội - Đông Nam Á đào tạo ngành Đông Nam Á học từ năm 1991, ngành Xã hội học năm 1992.

Năm 2004, Khoa chính thức đào tạo ngành Công tác xã hội khi Bộ giáo dục và đào tạo cho phép cấp mã ngành.

Năm 2023, Khoa đào tạo thêm một ngành mới: Tâm lý học.

Trường Đại học Mở TPHCM và Khoa là những đơn vị đầu tiên trên cả nước đào tạo XHH-CTXH-ĐNÁ.

2. Điểm nổi bật của Khoa

Chương trình đào tạo được thiết kế dựa trên Chuẩn đầu ra, mang tính ứng dụng với thời lượng thực hành nhiều ở các môn thuộc ngành học và theo các hướng chuyên sâu:

- Xã hội học: Hướng chuyên sâu: Xã hội học tổ chức và Quản lý nguồn nhân lực

- Công tác xã hội: Đào tạo Công tác xã hội tổng quát

- Đông Nam Á học: Hướng chuyên sâu: Văn hóa- Du lịch

- Tâm lý học: Hai hướng chuyên sâu: Tâm lý học (định hướng Tâm lý học tổ chức-Công nghiệp) và Tâm

lý học Tâm lý học giáo dục

Các giảng viên được đào tạo từ nhiều trường ở Việt Nam, Pháp, Bỉ, Philippines, Anh, Đức, Nhật, Đài Loan... tạo nên phong cách giảng dạy đa dạng và tham gia vào các dự án nghiên cứu xã hội, phát triển cộng đồng, công tác xã hội, tham vấn tâm lý. Tập thể giảng viên áp dụng phương pháp giáo dục chủ động, chú trọng rèn luyện kỹ năng mềm trong quá trình giảng dạy và học tập, đó là kỹ năng làm việc nhóm, quản lý thời gian, quản lý xung đột, kỹ năng thuyết trình... và ứng dụng công nghệ thông tin vào bài tập chuyên môn.

Nhiều tài liệu học tập được chính các giảng viên trực tiếp giảng dạy biên soạn được chắt lọc từ tri thức khoa học của thế giới và vận dụng phù hợp với thực tế Việt Nam, đặc điểm người học.

3. Các ngành - chuyên ngành đào tạo, mã ngành

- Ngành Xã hội học (Sociology); Mã ngành: 7310301
- Ngành Công tác xã hội (Social Work); Mã ngành: 7760101
- Ngành Đông Nam Á học (Southeast Asian Studies); Mã ngành: 7310620
- Ngành Tâm lý học (Psychology); Mã ngành: 7310401

Chi tiết CTĐT: <http://xhh.ou.edu.vn/dao-tao/ctdt/>

4. Các chương trình đào tạo

1. NGÀNH XÃ HỘI HỌC

Xã hội học LÀ MỘT NGÀNH KHOA HỌC XÃ HỘI nghiên cứu hành vi xã hội, các mối quan hệ, tương tác (hòa bình, tuân thủ, ép buộc, xung đột...) của con người trong các tổ chức, các nhóm.

Học Xã hội học, sinh viên sẽ được cung cấp kiến thức và khả năng phân tích, giải thích:

- Các mối quan hệ, tương tác trong gia đình, trong các nhóm, trong các tổ chức xã hội;
- Những vấn đề như tội phạm và luật pháp, nghèo đói và giàu có, định kiến xã hội, cộng đồng đô thị, các phong trào xã hội...
- Chương trình đào tạo Xã hội học tập trung vào các chủ đề: Gia đình, Giới ; Lối sống ; Tội phạm ; Truyền thông đại chúng; Đô thị và Nông thôn ; Giáo dục ;
- Hướng chuyên sâu « Xã hội học tổ chức và quản lý nguồn nhân lực »: Lao động, tổ chức, tham vấn trong tổ chức và kết hợp với khối kiến thức và kỹ năng quản trị như Quản trị nhân sự, Marketing...
- Những người học xã hội học được rèn luyện để biết cách tư duy phản biện, tư duy sáng tạo, giao tiếp truyền thông rõ ràng và hiệu quả, biết phân tích các hiện tượng xã hội với các lý thuyết và kỹ năng xử lý dữ liệu định lượng và định tính.
- Người học tham gia 2 kỳ thực tập:

Thực tập tốt nghiệp Xã hội học

Thực tập tại tổ chức kinh tế/xã hội

Điểm khác biệt của chương trình đào tạo so với các chương trình khác (thể mạnh): Chương trình đào tạo được thiết kế với hướng chuyên sâu, kết hợp giữa tri thức Xã hội học (về tổ chức, lao động, chính sách xã hội), tâm lý và tri thức và kỹ năng quản trị nguồn nhân lực.

Để học ngành Xã hội học người học cần có sự yêu thích, óc tò mò, ý hướng sử dụng các lý thuyết và dữ liệu để giải thích các hiện tượng xã hội (các hành vi bị tác động bởi những người khác/chuẩn mực-giá trị xã hội, các mối quan hệ xã hội trong các nhóm/tổ chức, các sự kiện xã hội).

- Đầu ra/ cơ hội việc làm/ Định hướng nghề nghiệp/ Bạn sẽ là ai trong tương lai: Người học sau khi tốt nghiệp ngành Xã hội học có thể làm việc ở các lĩnh vực như sau:

- Lĩnh vực nhà nước:

Chuyên viên văn phòng và chuyên viên xã hội tại cơ quan nhà nước (Bộ, Sở, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp (các bộ phận và phòng ban như văn phòng, kế hoạch, nội vụ, dân tộc, văn hóa thông tin, lao động thương binh xã hội, kế hoạch đầu tư, và các đoàn thể như hội phụ nữ, hội nông dân, đoàn thanh niên, hội chữ thập đỏ, hội người cao tuổi, hội cựu chiến binh).

- Lĩnh vực doanh nghiệp:

Nhân viên quản lý, tư vấn, tuyển dụng nhân sự và lao động; nhân viên nghiên cứu thị trường, nhân viên quản lý khách hàng làm việc tại phòng Nhân sự, phòng nghiên cứu thị trường, phòng kinh doanh tại các doanh nghiệp.

Nhân viên tổ chức sự kiện và truyền thông, quảng cáo tại công ty tổ chức sự kiện.

Tập sự tại các tổ chức truyền thông (truyền thanh, truyền hình, báo và tạp chí [bản in và online]).

- Lĩnh vực nghiên cứu, giảng dạy

Trợ lý nghiên cứu, nghiên cứu viên tại các trung tâm, viện nghiên cứu. Nhân viên huấn luyện chương trình tại các trung tâm. Giảng dạy tại các trường đại học, viện nghiên cứu

- Lĩnh vực dự án

Nhân viên điều phối và phát triển dự án, nhân viên tư vấn chính sách, nhân viên xã hội tại các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức xã hội trong nước, các doanh nghiệp xã hội. Nhân viên tại các dự án phát triển cộng đồng (dự án giảm nghèo, nâng cao năng lực cho phụ nữ, cải thiện chất lượng cuộc sống) của quốc tế và Việt Nam.

-> Cơ hội phát triển nghề nghiệp: Với các vị trí công việc ở trên, sau

thời gian từ 3-5 năm, sinh viên có thể thăng tiến lên những vị trí như: quản lý và giám đốc dự án, phóng viên, biên tập viên, lãnh đạo tại đơn vị.

Bên cạnh đó, sinh viên có thể tham gia giảng dạy xã hội học và các môn học liên quan đến khoa học xã hội hoặc trở thành những nghiên cứu viên chính tại các trường Cao đẳng, đại học hoặc Viện nghiên cứu về khoa học xã hội nếu như sinh viên học tập nâng cao trình độ ở bậc cao hơn và có những chứng chỉ nghiệp vụ (như nghiệp vụ sư phạm...).

2. NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI

CÔNG TÁC XÃ HỘI là một khoa học, một nghề chuyên nghiệp, **KHÔNG PHẢI LÀM TỪ THIÊN, TÌNH NGUYỆN.**

Công tác xã hội là một nghề chuyên nghiệp, có **MÃ NGHỀ**, để giúp các cá nhân, các nhóm và các cộng đồng phát triển kỹ năng và khả năng của họ để sử dụng các nguồn lực của bản thân và của cộng đồng để giải quyết vấn đề. Công tác xã hội sử dụng những mối quan hệ xã hội là cơ sở cho những can thiệp giúp các cá nhân, nhóm... giải quyết vấn đề của họ.

Học Công tác xã hội, sinh viên sẽ trở thành Nhân viên xã hội- là những "bác sĩ" trực tiếp cầm "dụng cụ" để chữa trị các vấn đề xã hội.

Công cụ làm việc của Nhân viên xã hội là những phương pháp và kỹ năng: Phát triển cộng đồng, Công tác xã hội cá nhân, Công tác xã hội nhóm, Phương pháp nghiên cứu xã hội...

Người học sẽ tham gia 4 kỳ thực tập tại các cơ sở xã hội, cộng đồng địa phương.

Điểm khác biệt của chương trình đào tạo so với các chương trình khác (thể mạnh) Học Công tác xã hội, sinh viên sẽ có kiến thức về xã hội, tâm lý, các lý thuyết công tác xã hội, nắm vững và thực hành các phương pháp công tác xã hội như Công tác xã hội với cá nhân, công tác xã hội nhóm, phát triển cộng đồng.

Để học ngành Công tác xã hội người học cần có mong muốn được làm việc với con người, sử dụng tri thức và phương pháp-kỹ năng công tác xã hội chuyên nghiệp để giúp các cá nhân/nhóm/cộng đồng vượt qua hoàn cảnh khó khăn của họ.

Đầu ra/ cơ hội việc làm/ Định hướng nghề nghiệp/ Bạn sẽ là ai trong tương lai:

Với tư cách là Công tác xã hội viên, sinh viên tốt nghiệp có thể thực hiện được các nghiệp vụ Công tác xã hội tại:

- Các cơ quan quản lý nhà nước ở các Bộ và ngành dọc phụ trách về vấn đề an sinh xã hội và các tổ chức chính trị xã hội: trở thành cán bộ ủy ban các cấp, cán bộ đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội chữ thập đỏ tham

gia giải quyết một số vấn đề ở lĩnh vực an sinh xã hội, bảo hiểm xã hội, chính sách xã hội, dân số, sức khỏe, môi trường, văn hóa xã hội.

- Các tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận, các dự án phát triển xã hội, các cơ sở nghiên cứu và đào tạo, các tổ chức cung cấp dịch vụ trực tiếp công lập hoặc tư nhân hoặc tôn giáo và các cơ tổ chức tổ chức từ thiện nhân đạo: Nhân viên xã hội làm việc trực tiếp với cá nhân, nhóm, cộng đồng cần sự trợ giúp;

- Các doanh nghiệp trong và ngoài nước: Nhân viên công tác xã hội thể hiện vai trò là người hỗ trợ, tham mưu cho tổ chức, kết nối giữa công nhân với doanh nghiệp, doanh nghiệp với xã hội, cải thiện các mối quan hệ tiêu cực ảnh hưởng đến doanh nghiệp

- Cơ sở giáo dục và quản lý giáo dục: Nhân viên xã hội học đường là người hỗ trợ nhà trường trong việc quản lý, trợ giúp giáo viên và học sinh sinh viên vượt qua những khó khăn về tâm lý xã hội, nâng cao kiến thức cho phụ huynh và học sinh, làm cầu nối giữa gia đình và nhà trường, giải quyết các mối quan hệ xã hội trong quá trình đào tạo.

- Các bệnh viện, cơ sở y tế: Nhân viên công tác xã hội là cầu nối giữa người bệnh, gia đình họ và đội ngũ nhân viên y tế, hỗ trợ trong việc phân loại bệnh nhân, tư vấn, giới thiệu dịch vụ chuyển tiếp, giúp người bệnh và gia đình được chăm sóc cả về thể chất, tinh thần, tiếp cận được những nguồn lực vật chất sẵn có.

- > Khả năng phát triển nghề nghiệp: sau khi đã làm việc ở hạng công tác xã hội viên tối thiểu 3 năm và chứng tỏ được năng lực thực hành tốt, công tác xã hội viên chính chủ trì tổ chức, chỉ đạo và thực hiện các nghiệp vụ công tác xã hội có yêu cầu phức tạp về lý thuyết, phương pháp và kỹ năng thực hành như là giảng viên, nhà nghiên cứu, quản trị cơ sở, vận động và biện hộ chính sách ở cấp độ cơ sở xã hội, quốc gia hay khu vực.

3. NGÀNH ĐÔNG NAM Á HỌC

Trong bối cảnh Cộng đồng Asean với mục tiêu đẩy mạnh mức độ hợp tác và liên kết khu vực về kinh tế, an ninh chính trị và văn hóa xã hội, Đông Nam Á học là một khoa học với cách tiếp cận khu vực học rất phù hợp.

Chương trình đào tạo cung cấp kiến thức dựa trên 3 trụ cột của Cộng đồng Asean: Kinh tế - An ninh chính trị - Văn hóa xã hội.

Học Đông Nam Á học, sinh viên sẽ được cung cấp kiến thức nền tảng về địa lý, lịch sử hình thành và phát triển khu vực Đông Nam Á, kinh tế, văn hóa khu vực Đông Nam Á, chính trị- ngoại giao, tôn giáo, lối sống và bản sắc dân tộc của các quốc gia Đông Nam Á, mối bang giao giữa các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á... và nắm vững các phương

pháp nghiên cứu định tính, định lượng và phương pháp nghiên cứu thực địa để nhận diện, phân tích các hiện tượng văn hóa, chính trị, kinh tế...

Người học sẽ tham gia kỳ thực tập tốt nghiệp ngành Đông Nam Á học.

Điểm khác biệt của chương trình đào tạo so với các chương trình khác (thể mạnh) Chương trình đào tạo được thiết kế với hướng chuyên sâu về Văn hóa-Du lịch Đông Nam Á giúp người học liên hệ, kết nối các kiến thức thuộc về hoạt động du lịch như thiết kế, điều hành tour, nghiệp vụ hướng dẫn ...trong mối quan hệ với yếu tố văn hóa với các môn học: Văn hóa các nước Đông Nam Á lục địa-hải đảo, Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch.

Ngoài tiếng Anh, sinh viên sẽ tiếp cận với 1 trong các ngôn ngữ sau: Trung, Hàn, Nhật, và Indonesia ở cấp độ giao tiếp.

Để học ngành Đông Nam Á học người học cần có mong muốn tìm hiểu, chuyên sâu về lịch sử, văn hóa, tôn giáo, quan hệ quốc tế... của các quốc gia thuộc khu vực Đông Nam Á và ứng dụng những kiến thức được học vào các lĩnh vực như kinh doanh, ngoại giao, truyền thông...

Đầu ra/ cơ hội việc làm/ Định hướng nghề nghiệp/ Bạn sẽ là ai trong tương lai:

- Chuyên viên phụ trách mảng nội dung về văn hóa, du lịch, đối ngoại tại các cơ quan, tổ chức nhà nước và sự nghiệp như Sở Ngoại vụ, Sở Nội vụ, ban Thông tin truyền thông, ban Dân tộc, ...

- Nhân viên kinh doanh, hướng dẫn viên tại các công ty du lịch, công ty truyền thông, sự kiện có thị trường tại các nước Đông Nam Á

Cơ hội thăng tiến: Sau 1-5 năm làm việc cũng như bổ sung các chứng chỉ nghề nghiệp như nghiệp vụ du lịch, nghiệp vụ báo chí, chứng chỉ ngoại ngữ, hoàn thành các chương trình sau đại học, sinh viên ngành Đông Nam Á học có thể đảm nhận các công việc sau:

- Phụ trách điều hành các mảng công việc như: thiết kế, kinh doanh, điều hành, hướng dẫn tour cho các công ty du lịch có thị trường tại các nước Đông Nam Á.

- Biên tập viên, chuyên viên tổ chức các chương trình về văn hóa cho các tổ chức, cơ quan truyền thông sự kiện.

- Chuyên viên phụ trách công tác trợ lý, tư vấn kinh doanh cho các doanh nghiệp có hoạt động liên quan đến các nước Đông Nam Á.

- Cán bộ làm việc cho các dự án, các cơ quan, tổ chức quốc tế và phi chính phủ có hợp tác tại Đông Nam Á.

- Cán bộ nghiên cứu, giảng dạy tại các viện nghiên cứu, các trường cao đẳng, đại học có nghiên cứu, giảng dạy về Đông Nam Á học.

4. NGÀNH TÂM LÝ HỌC

Tâm lý học là một khoa học về tâm trí, hành vi của con người. Người học được cung cấp tri thức Tâm lý học để nghiên cứu suy nghĩ, chức năng não bộ, hành vi, cảm xúc, nhân cách, quá trình phát triển của con người: Tâm lý học nhân cách, Tâm lý học phát triển, Tâm lý học xã hội, Tham vấn, Tâm lý học tổ chức và công nghiệp, Tâm lý học quản lý, Tâm lý học giáo dục...

Điểm khác biệt của chương trình đào tạo so với các chương trình khác (thế mạnh)

Sau khi tiếp cận tri thức Tâm lý học, người học có thể lựa chọn một trong hai chuyên ngành:

- Tâm lý học (định hướng Tâm lý học tổ chức-công nghiệp) tập trung vào: Quản trị tổ chức và chăm sóc tinh thần cho người lao động.
- Tâm lý học (định hướng Tâm lý học giáo dục) tập trung vào ứng dụng tri thức tâm lý học vào các hoạt động trong môi trường giáo dục, hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống, cảm xúc xã hội, tâm lý học tích cực.

Đầu ra/ cơ hội việc làm/ Định hướng nghề nghiệp/ Bạn sẽ là ai trong tương lai:

- Các doanh nghiệp trong và ngoài nước: hỗ trợ, tham mưu cho tổ chức trong công tác nhân sự (tuyển chọn, sử dụng, đào tạo, phát triển, ...), chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, công nhân viên, kết nối giữa người lao động với doanh nghiệp, với tổ chức, giữa doanh nghiệp, tổ chức với xã hội, cải thiện các mối quan hệ tiêu cực ảnh hưởng đến quá trình vận hành và quản trị doanh nghiệp, tổ chức nhằm nâng cao hiệu suất lao động. Nghiên cứu hành vi khách hàng, đề xuất chiến lược thay đổi chiến lược kinh doanh.

- Các tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận, các dự án phát triển xã hội, các cơ sở nghiên cứu và đào tạo, các tổ chức cung cấp nguồn nhân lực tại các đơn vị dịch vụ trực tiếp công lập hoặc tư nhân hoặc tôn giáo và các cơ sở tổ chức tổ chức từ thiện nhân đạo: Chuyên viên tâm lý làm việc trực tiếp với cá nhân, nhóm, cộng đồng và các tổ chức cần về lĩnh vực về nhân sự, quản trị, ... Chuyên viên nghiên cứu về các vấn đề nguồn nhân lực tại các tổ chức (tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực, ...).

- Tại các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội: trở thành cán bộ ủy ban các cấp, cán bộ đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội chữ thập đỏ tham gia giải quyết một số vấn đề ở lĩnh vực xã hội, chăm sóc tinh thần người lao động, hoạch định chiến lược nhân sự và các vấn đề liên quan văn hóa xã hội.

- Cơ sở giáo dục và quản lý giáo dục: trợ giúp giáo viên và học sinh

sinh viên vượt qua những khó khăn về tâm lý xã hội, nâng cao kiến thức cho phụ huynh và học sinh, làm cầu nối giữa gia đình và nhà trường, giải quyết các mối quan hệ xã hội trong quá trình đào tạo.

- Bệnh viện và các cơ quan, đơn vị có chức năng chăm sóc tinh thần cho người lao động: Thiết kế các công cụ hoặc sử dụng các thang đo về sức khoẻ tâm thần nhằm đánh giá chất lượng nguồn nhân lực, những tác động từ môi trường làm việc đến người lao động.

Người học Tâm lý học cần biết lắng nghe, thấu cảm, kiên nhẫn, vị tha để có thể hành nghề Tâm lý học.

5. Chính sách hỗ trợ sinh viên

Chính sách hỗ trợ sinh viên: Theo Chính sách chung của Trường Đại học Mở TP.HCM

Hoạt động sinh viên: Các hoạt động ngoại khóa của Đoàn Thanh niên và Hội sinh viên giúp sinh viên trải nghiệm cuộc sống sinh viên, rèn luyện kỹ năng mềm, rèn luyện bản lĩnh sinh viên.

Khoa thường tổ chức các cuộc thi: Nhà truyền thông chuyên nghiệp; Vòng quanh Đông Nam Á; Tôi viết... Các buổi báo cáo chuyên đề, tập huấn về Phương pháp nghiên cứu xã hội

11. Khoa Xây dựng

1. Giới thiệu chung

Khoa Xây Dựng - Trường Đại học Mở TP.HCM, được thành lập từ năm 1992. Tiền thân là Khoa Công thôn, Khoa Kỹ thuật Công nghệ và Khoa Xây dựng - Điện. Đến năm 2018 chính thức có tên là Khoa Xây Dựng.

Hiện tại, Có 26 viên chức với 1100 SV chính quy, 300 SV hệ từ xa - VHVL, 60 HV Cao học và 16 nghiên cứu sinh đang theo học.

Khoa hiện đang vận hành nhiều chương trình đào tạo liên quan đến ngành Kỹ thuật xây dựng và Quản lý xây dựng cho bậc đại học, thạc sĩ và tiến sĩ.

2. Các ngành đào tạo

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Thời gian đào tạo	Tổng số tín chỉ	Văn bằng
01	Công nghệ kỹ thuật công trình xây	7510102	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh	4,5 năm (13 học kỳ)	156	Kỹ sư

	dựng		Toán, Văn, Anh			
02	Quản lý xây dựng	7580302	Toán, Hóa Anh	4 năm	132	Cử nhân

**Năm 2025 có thêm ngành mới là ngành Kiến trúc: Thông tin chi tiết
- Chưa cập nhật**

3. Địa chỉ liên lạc

Địa chỉ: Khoa Xây Dựng, Phòng 705, Cơ sở hiệu bộ của Trường Đại học Mở TPHCM, số 35 - 37 Đường Hồ Hảo Hớn, Phường Cô Giang, Quận 1, Tp.HCM

Telephone: (028) 383.866.17

Email: xaydung@ou.edu.vn

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu

Đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, lành nghề, đáp ứng tốt yêu cầu của ngành:

- Đào tạo bậc đại học có phẩm chất chính trị và ý thức trách nhiệm đối với xã hội, có sức khỏe, kiến thức và năng lực chuyên môn trong lĩnh vực kỹ thuật và quản lý xây dựng để phát triển nghề nghiệp và bản thân trong bối cảnh hội nhập và phát triển của đất nước.
- Đào tạo bậc thạc sĩ: trang bị kiến thức nâng cao - cốt lõi của ngành; huấn luyện những kỹ năng cần có cho học viên để trở thành thuần thực trong nghề nghiệp - tự đào tạo và phát triển bản thân; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm với xã hội.
- Đào tạo bậc tiến sĩ - nghiên cứu sinh được đào tạo có: trình độ chuyên môn cao, vững chắc, có khả năng nghiên cứu và lãnh đạo nhóm nghiên cứu; tư duy khoa học để phân tích và giải quyết vấn đề chuyên ngành, có khả năng trình bày và giới thiệu nội dung khoa học một cách mạch lạc; có phẩm chất đạo đức tốt, có khả năng định hướng nghiên cứu phát triển trong lĩnh vực xây dựng.

2. Các bậc đào tạo

- **Bậc đào tạo Đại học**

- Ngành: **Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng, mã ngành 7510102**, với các loại hình: chính qui đại trà, chất lượng cao, chính

qui bằng 2 và liên thông; không chính qui từ xa và VHVL; Văn bằng Kỹ sư xây dựng. Ngày 15 tháng 6 năm 2023 đạt Chứng nhận Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng

- Ngành: **Quản lý xây dựng, mã ngành 7580302**, với các loại hình: chính qui đại trà, chính qui bằng 2 và liên thông; không chính qui từ xa và VHVL; Văn bằng Cử nhận quản lý xây dựng.

- **Bậc đào tạo Thạc sĩ**

- Ngành **Kỹ thuật xây dựng, mã ngành 8580201**, bắt đầu từ 2011 liên tục cho đến nay, tuyển sinh khóa 10; Văn bằng: Thạc sĩ Kỹ thuật xây dựng. Ngày 30 tháng 7 năm 2023 đại chứng nhận Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo chương trình đào tạo ngành kỹ thuật xây dựng trình độ thạc sĩ.

- Ngành **Quản lý xây dựng, mã ngành 8580302**, bắt đầu từ 2020; Văn bằng: Thạc sĩ Quản lý xây dựng.

- **Bậc đào tạo Tiến sĩ: ngành Kỹ thuật xây dựng, mã ngành 9580201** , bắt đầu tuyển sinh từ 2019; Văn bằng: Tiến sĩ Kỹ thuật xây dựng.

3. Nội dung chương trình đào tạo

- **Ngành công nghệ kỹ thuật xây dựng**

- **Kiến thức giáo dục đại cương:**

- + Khoa học tự nhiên: toán, vật lý, tin học, xác suất thống kê, logic học
- + Khoa học xã hội: quản trị học, pháp luật, tâm lý học, kinh tế học
- + Ngoại ngữ

- **Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:**

- + Cơ sở ngành xây dựng: sức bền vật liệu, cơ học kết cấu, cơ chất lỏng, cơ học đất, địa chất công trình, trắc địa, vật liệu xây dựng, vẽ kỹ thuật
- + Chuyên ngành xây dựng: kết cấu bê tông cốt thép, kết cấu thép, nền móng, kỹ thuật thi công, tổ chức và quản lý thi công, hố đào sâu, nhà nhiều tầng... quản lý dự án, kinh tế XD, máy XD an toàn lao động, kiến trúc, gia cố nền đất, dự toán, quản lý tài chính, đấu thầu...
- + Kiến thức bổ trợ: Tiếng anh giao tiếp, Marketing, Kế toán, Thuế, Quản trị nhân lực, Kỹ năng Giao tiếp/đàm phán trong kinh doanh Tổng hợp áp dụng kiến thức: Thực tập tốt nghiệp và Đồ án tốt nghiệp.

- **Ngành Quản lý xây dựng**

- **Kiến thức giáo dục đại cương:**

- + Khoa học tự nhiên: toán, tin học, thống kê ứng dụng
- + Khoa học xã hội: kinh tế học, quản trị học, pháp luật, kế toán
- + Ngoại ngữ

- **Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:**

- + Cơ sở ngành xây dựng: Vẽ kỹ thuật xây dựng, sức bền vật liệu, cơ học đất, địa chất công trình, trắc địa, vật liệu xây dựng, vẽ kỹ thuật

- + Chuyên ngành xây dựng: kết cấu bê tông cốt thép, kết cấu thép, kỹ thuật thi công, tổ chức và quản lý thi công, quản lý dự án, lập và thẩm định dự án, phương pháp định lượng, máy xây dựng & an toàn lao động, dự toán, quản lý tài chính, đấu thầu, quản lý rủi ro, quản lý năng suất...

- + Kiến thức bổ trợ: kinh tế xây dựng, quản trị chuỗi cung ứng, kinh tế lao động Thuế, Quản trị nhân lực, quản lý chiến lược...

ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN

1. PGS.TS. Nguyễn Trọng Phước, Trưởng Khoa,
2. PGS.TS. Dương Hồng Thẩm, Giảng viên, chuyên môn Cơ học đất - Nền móng - Công trình ngầm
3. PGS.TS. Lưu Trường Văn, nguyên trưởng khoa, Bộ môn Quản lý xây dựng
4. GS.TS. Nguyễn Duy Long, Bộ môn Quản lý xây dựng
5. PGS. TS. Nguyễn Phú Cường, Trưởng bộ môn Công trình
6. TS. Trần Thanh Danh, Trưởng bộ môn Địa Kỹ thuật
7. TS. Nguyễn Thanh Phong, Trưởng bộ môn Quản lý dự án xây dựng
8. TS. Võ Nguyễn Phú Huân, Trưởng bộ môn Kỹ thuật hạ tầng
9. TS. Trần Trung Dũng, Giảng viên, chuyên môn Sức bền Kết cấu
10. TS. Bùi Anh Kiệt, Giảng viên, chuyên môn Kỹ thuật hạ tầng
11. TS. Nguyễn Thị Bích Thủy, Giảng viên, chuyên môn Vật liệu xây dựng
12. TS. Đỗ Văn Tín, Giảng viên, chuyên môn Kết cấu công trình
13. TS. Nguyễn Hồ Tân Huấn, Giảng viên, chuyên môn Kết cấu Công Trình

14. TS. Phan Vũ Phương, Giảng viên - Giám đốc trung tâm, chuyên môn Kết cấu bê tông cốt thép
 15. TS. Nguyễn Trọng Nghĩa, Giảng viên, chuyên môn Cơ học đất - Nền móng - Công trình ngầm
 16. TS. Võ Quang Tường, Giảng viên, chuyên môn Kỹ thuật hạ tầng
 17. TS. Võ Đăng Khoa, Giảng viên, chuyên môn Thi công và Quản lý xây dựng
 18. ThS. NCS. Trần Văn Thân, Giảng viên, chuyên môn Cơ học đất - Nền móng - Công trình ngầm
 19. ThS. Phan Thanh Phương, Giảng viên, chuyên môn Thi công và Quản lý xây dựng
 20. ThS. Trần Thúc Tài, Giảng viên, chuyên môn Cơ chất lỏng, Trắc địa
 21. ThS. Đồng Tâm Võ Thanh Sơn, Giảng viên, chuyên môn Kết cấu bê tông cốt thép
 22. ThS. Nguyễn Ngọc Uyên, Giảng viên, chuyên môn Kiến trúc và Quy hoạch
 23. ThS. Bá Văn Hùng, Giảng viên, chuyên môn Kỹ thuật và Tổ chức thi công
 24. ThS Nguyễn Khắc Quân, Giảng viên, chuyên môn Quản lý xây dựng
- Ngoài ra, Khoa còn có 2 nhân viên hỗ trợ các công tác chuyên môn:
1. KS. Nguyễn Thị Kim Loan, phụ trách giáo vụ Khoa
 2. CN. Tô Phan Tấn Sỹ, phụ trách công tác hoạt động sinh viên.

ĐIỂM KHÁC BIỆT CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SO VỚI CÁC CHƯƠNG TRÌNH KHÁC

A. Điểm mạnh của chương trình đào tạo:

- Chương trình đào tạo được thiết kế đảm bảo khối lượng theo chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Với nhiều môn học giúp cho sinh viên phát triển kỹ năng chuyên ngành và kỹ năng mềm.
- Với những kiến thức tích lũy được, sinh viên ra trường có đủ khả năng đảm nhận và hoàn thành tốt các công việc chuyên môn.
- Cùng với các khoá học ngoại khoá (ngoại ngữ, tin học, ...), sinh viên tốt nghiệp bảo đảm đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp.

B. Điểm khác biệt của chương trình đào tạo

1. Ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng

- Chương trình đào tạo được thiết kế mạnh về kỹ năng thiết kế và thi công nhà dân dụng và công nghiệp. Trong quá trình học sinh viên được thực hành tại các phòng thí nghiệm.
- Với chương trình đào tạo được thiết kế linh hoạt những sinh viên có học lực giỏi và xuất sắc có thể hoàn thành sớm chương trình đào tạo.
- Thường xuyên tổ chức các Seminar chuyên ngành cho sinh viên.
- Các buổi đối thoại với CEO của các doanh nghiệp ngành xây dựng.
- Sinh viên được tham quan công trình xây dựng và nhà máy sản xuất nhà công nghiệp tại các doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng.
- Tạo điều kiện cho sinh viên đi thực tập để có cơ hội nghề nghiệp khi ra trường.

2. Ngành Quản lý xây dựng

- Chương trình đào tạo được thiết kế đan xen giữa kỹ thuật và quản lý. Sinh viên được trang bị tất cả các kiến thức căn bản của ngành xây dựng và song song đó được dạy nhiều môn học về quản lý dự án, và đầu tư trong lĩnh vực xây dựng.
- Các học phần phân bổ môn học tạo điều kiện thuận lợi cho việc hoàn thành sớm chương trình đào tạo, để trả nợ môn học để ra trường đúng hạn.
- Thường xuyên tổ chức các Seminar chuyên ngành cho sinh viên.
- Các buổi đối thoại với CEO của các doanh nghiệp ngành xây dựng.
- Sinh viên được tham quan công trình xây dựng và nhà máy sản xuất nhà công nghiệp tại các doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng.
- Tạo điều kiện cho sinh viên đi thực tập để có cơ hội nghề nghiệp khi ra trường.

CÔNG VIỆC SINH VIÊN CÓ THỂ ĐẢM NHẬN KHI RA TRƯỜNG

Ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng

- Kỹ sư thi công xây dựng
- Kỹ sư giám sát xây dựng
- Kỹ sư thiết kế kết cấu
- Kỹ sư an toàn lao động
- Kỹ sư kiểm soát chất lượng
- Kỹ sư giám sát nội bộ (nhà xưởng/ nhà máy sản xuất)

- Chuyên viên lập dự toán
- Chuyên viên sở ban ngành xây dựng
- Chuyên viên ban quản lý dự án, phòng đầu tư xây dựng
- Nhân viên kinh doanh các doanh nghiệp sản xuất XD
- Nghiên cứu viên tại các viện/ trường/ phòng thí nghiệm về xây dựng

Ngành Quản lý xây dựng

- Chuyên viên thi công xây dựng
- Chuyên viên tư vấn và quản lý dự án xây dựng
- Chuyên viên quản lý an toàn lao động
- Chuyên viên giám sát và quản lý chất lượng
- Chuyên viên lập dự toán
- Chuyên viên sở ban ngành xây dựng (quản lý đô thị, xây dựng cơ bản, ...)
- Chuyên viên ban quản lý dự án, phòng đầu tư xây dựng
- Nhân viên kinh doanh các doanh nghiệp xây dựng (công ty sản xuất thép, công ty sản xuất vật liệu xây dựng, công ty kinh doanh bất động sản, ...)
- Nghiên cứu viên tại các viện/ trường về quản lý xây dựng/ quản lý dự án.

CƠ HỘI TIẾP TỤC HỌC TẬP Ở CÁC BẬC CAO HƠN

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục theo học các chương trình đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ ở trong nước hoặc nước ngoài theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

12. Khoa Đào tạo đặc biệt

CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO

1. Luật kinh tế (FIBAA)
2. Ngôn ngữ Anh (FIBAA)
3. Ngôn ngữ Trung Quốc
4. Ngôn Ngữ Nhật
5. CNKT công trình xây dựng
6. Công nghệ sinh học
7. Khoa học máy tính
8. Hệ thống thông tin quản lý (Mới)
9. Công nghệ thông tin (Mới)

10. Quản trị kinh doanh" (FIBAA)
11. Tài chính - Ngân hàng" (FIBAA)
12. Kế toán (FIBAA)
13. Kiểm toán
14. Kinh tế
15. Marketing (Dự kiến)
16. Quản trị nhân lực (Dự kiến)
17. Kinh doanh quốc tế (Dự kiến)

Chương trình bao gồm các lớp giảng dạy bằng Tiếng Anh, trong đó ngành QTKD, TCNH, Kế toán có các lớp 100% Tiếng Anh.) FIBAA: Các ngành đã được kiểm định theo tiêu chuẩn FIBAA

CÁC CON SỐ ẤN TƯỢNG

100% chương trình đào tạo được kiểm định chất lượng

Tỷ lệ hài lòng của sinh viên về chất lượng giảng dạy tại khoa là 96.7%

Tỷ lệ sẵn lòng giới thiệu chương trình cho người thân là 94.32%

CƠ HỘI NHẬN HỌC BỔNG

Nguồn học bổng đa dạng, phong phú.

Tổng quỹ học bổng năm 2025 là 50 tỷ đồng.

CÂU LẠC BỘ VÀ HOẠT ĐỘNG GIAO LƯU

Trong suốt thời gian học tại Trường:

Sinh viên tham gia rất nhiều câu lạc bộ học thuật để thực hành kỹ năng mềm, kiến thức môn học vào thực tiễn.

Sinh viên được giao lưu quốc tế cùng nhiều Sinh viên, Giảng viên đến từ Pháp, Úc, Mỹ, Thái Lan, Nhật Bản, Malaysia,... với nhiều chương trình học thuật, giao lưu quốc tế.

10 ĐIỂM KHÁC BIỆT VÀ TỐT HƠN

1. Giảng viên đầu ngành, chuyên gia nhiều kinh nghiệm học thuật và nghiên cứu khoa học, được đào tạo ở các nước phát triển.

2. Chương trình đào tạo được kiểm định chất lượng, thiết kế trên cơ sở khảo sát nhu cầu xã hội và tham khảo dựa vào các nước phát triển như Anh, Úc.
3. Chuẩn đầu ra tiếng Anh (B2) cao hơn chương trình chuẩn.
4. Các môn ngành và chuyên ngành được dạy hoàn toàn bằng Tiếng Anh.
5. Phòng học tại 97 Võ Văn Tần, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh với trang thiết bị hiện đại.
6. Môi trường học tập năng động, nhiều cơ hội làm việc theo nhóm, thuyết trình và trải nghiệm thực tế: Tham quan Doanh nghiệp, kiến tập, thực tập, báo cáo chuyên đề...
7. 100% Sinh viên thực hiện đề tài Nghiên cứu khoa học.
8. Cơ hội thực tập và làm việc tại các công ty đa quốc gia và tập đoàn quốc tế.
9. Chương trình Trợ Giảng dành riêng cho Sinh viên chương trình Chất lượng cao.
10. Miễn phí hoàn toàn các lớp Tiếng Anh căn bản.